

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019**



MEDIPLANTEX 2019

- 5. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 6. Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 8. Dấu ấn Mediplantex

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 12. Thông tin khái quát
- 14. Quá trình hình thành và phát triển
- 16. Thành tích đạt được
- 18. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm
- 28. Thị trường tiêu thụ
- 30. Đơn vị trực thuộc
- 32. Mô hình quản trị
- 35. Giới thiệu Ban điều hành
- 40. Định hướng phát triển

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- 46. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 61. Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 64. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 74. Cơ cấu cổ đông
- 76. Tổng quan về quản trị doanh nghiệp
- 78. Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 82. Hoạt động của Ban kiểm soát
- 84. Thu nhập của HĐQT và BKS
- 86. Quản trị rủi ro

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 92. Phát triển các giá trị bền vững quốc gia
- 93. Mediplantex - Hành động phát triển bền vững
- 96. Hành động cụ thể và thành quả đạt được từ trách nhiệm bảo vệ môi trường
- 102. Trách nhiệm xã hội và cộng đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 108. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 110. Báo cáo của Kiểm toán viên
- 112. Bảng cân đối kế toán
- 114. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 115. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 116. Thuyết minh Báo cáo tài chính

SỨ MỆNH

Khẳng định sứ mệnh nâng cao chăm sóc chất lượng sức khỏe con người bằng việc cung cấp những sản phẩm, dịch vụ vì cộng đồng và xã hội.

TÂM NHÌN

Định vị thương hiệu là một trong những doanh nghiệp được dẫn đầu thị trường về chất lượng sản phẩm và tham gia thị trường thế giới vào năm 2021

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Thông điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

“

Xây dựng thương hiệu
Mediplantex trở thành
thương hiệu nổi tiếng
và được yêu thích

Kính gửi: Quý cổ đông
Đối tác, Người tiêu dùng và
toàn thể cán bộ nhân viên

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (“Mediplantex”), tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc tới các Quý cổ đông, các đối tác và người tiêu dùng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Mediplantex.

Năm 2019 đã khép lại với những kết quả ấn tượng đạt được từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế trong nước nói chung và ngành Dược nói riêng có nhiều thách thức, đặc biệt các công ty dược phẩm trong nước đối diện với sức ép cạnh tranh rất lớn từ các công ty dược phẩm nước ngoài. Toàn thể Ban điều hành và cán bộ công nhân viên Mediplantex đã nỗ lực vượt qua những sóng gió thử thách, tiếp tục khẳng định bản sắc thương hiệu với người tiêu dùng trong cả nước.

Những ngày đầu năm 2020 này, đất nước chúng ta lại đang đối mặt với những tác động của đại dịch virus Covid19 dẫn đến những thay đổi khó lường về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước, chắc chắn sẽ có những tác động to lớn đến nhiều ngành nghề, môi trường kinh doanh sẽ xuất hiện nhiều thách thức mới.

Trong những khó khăn đó, Mediplantex vẫn thực hiện khởi công đúng kế hoạch Dự án Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - EU. Đây là một dự án có quy mô lớn, được xây dựng tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội. Đồng thời, Mediplantex đã chính thức đưa cổ phiếu lên giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MED. Việc đưa cổ phiếu lên giao dịch tại sàn HNX mở ra cơ hội để Mediplantex nâng cao uy tín, minh bạch thông tin, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu và tiếp cận nhiều nguồn vốn đầu tư mới.

Với định hướng chiến lược kinh doanh rõ ràng, được tổ chức triển khai thực thi bởi các kế hoạch hành động cụ thể, được thực hiện và giám sát bởi đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên nhiệt huyết và cộng tác xuất sắc, đặc biệt là niềm tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm của Mediplantex, chắc chắn chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức và đạt được những mục tiêu đề ra.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Mediplantex xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả quý vị đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành, tâm huyết của các quý vị để cùng chung tay xây dựng Mediplantex hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, “Vi sức khỏe và vẻ đẹp con người”.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc



Trần Hoàng Dũng



GIỚI THIỆU CÔNG TY ▶

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ SẢN PHẨM

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX


Tiền thân là Công ty dược liệu Trung ương 1, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4410/QĐ-BYT ngày 07/12/2004 của Bộ Y tế về việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN thành Công ty cổ phần. Ngày 12/04/2005 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex. Sau gần 50 năm phấn đấu theo định hướng tăng cường sản xuất công nghiệp, năng lực kinh doanh trong nước và xuất khẩu với mục tiêu "Vì sức khỏe vẻ đẹp con người", hiện tại Công ty là một trong những nhà sản xuất và cung cấp dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Công ty đã có nhiều thay đổi trên các phương diện tổ chức nhân sự, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khoa học công nghệ, thực hiện các dự án mang tầm quốc gia và của ngành, sớm nắm bắt nhu cầu điều trị của nhân dân. Hiện nay Công ty đang sản xuất trên 200 sản phẩm thuốc các loại như nhóm kháng sinh, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư, thuốc sốt rét, thuốc tim mạch, thuốc tiểu đường, thuốc cảm sốt dị ứng, thuốc tăng cường chức năng gan và chống viêm gan, thuốc phong thấp loãng xương, thuốc thần kinh an thần, thuốc tăng cường tuần hoàn não, thuốc đường hô hấp, thuốc đường ruột cho trẻ em... Công ty đã sản xuất nhiều sản phẩm với chất lượng tốt, đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu ra một số quốc gia khác.

Với tinh thần lao động sáng tạo không mệt mỏi và liên tục của các thế hệ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty, từ ngày thành lập đến nay, công ty luôn đứng vững và phát triển với vai trò là một công ty đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Giấy CNĐKDN:	0100108430
Tên giao dịch:	Mediplantex National Pharmaceutical Joint Stock Company
Tên viết tắt:	Mediplantex.,JSC
Vốn điều lệ:	62.800.950.000 đồng
Mã cổ phiếu:	MED

 (84-24) 3864 3368

 www.mediplantex.com

 (84-24) 3864 1584

 Số 358 Giải Phóng,
Thanh Xuân, Hà Nội.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TỪ NĂM 1958 TRỞ VỀ TRƯỚC

Tiền thân là Công ty thuốc Nam - thuốc Bắc thuộc Bộ Nội Thương



Lễ đón nhận Huân chương lao động

TỪ NĂM 1958 - 1960

Công ty thuốc Nam - thuốc Bắc Trung Ương

Công ty Dược liệu cấp 1 những ngày hưởng ứng thi đua lao động yêu nước.



Hội thao luyện tay nghề thi thợ giỏi năm 1987

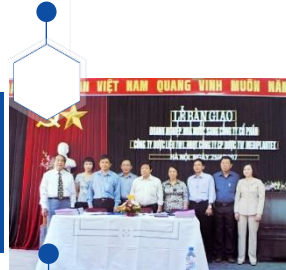
TỪ NĂM 1961 - 1990

Công ty Dược liệu cấp 1 DNNN - trực thuộc Trung ương Bộ Y Tế.

TỪ 2005 - 2010

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex
Công ty thực hiện giai đoạn cổ phần hóa.
Chuyển đổi từ DNNN thành CTCP và thay đổi tên gọi

Lễ Bàn giao Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.



Lễ ra mắt Công ty CP Dược TW Mediplantex 2005

TỪ 1991 - 2004

Công ty Dược liệu Trung ương I
Từng bước chuyển mình từ DNNN thành CTCP

Hội diễn văn nghệ CNVC Công ty Dược liệu TW 1 năm 2004



Ngày hội Mediplantex 2016

Lễ trao giải "Cuộc thi Lăng kính tuổi vàng" dành cho người cao tuổi do Mediplantex tài trợ năm 2017.



2010 - 2017

Giai đoạn từng bước đổi mới phát triển và đẩy mạnh hội nhập thị trường Dược trong và ngoài nước.



Hội nghị Tri ân Khách hàng thân thiết tại Quảng Bình 2018

Ngày hội thể thao, Hội chợ ẩm thực 20/10/2018

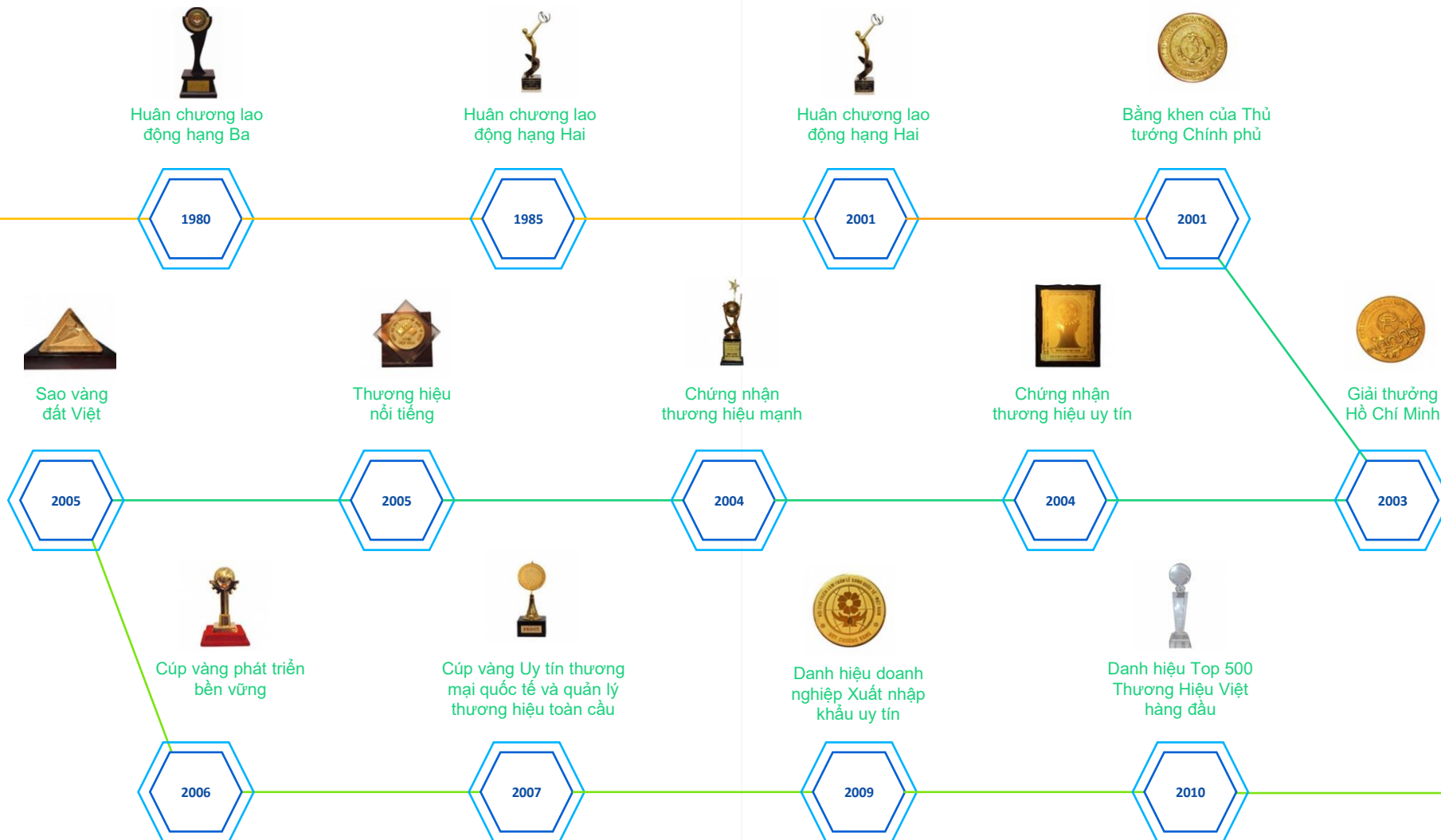


Giai đoạn khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường trong nước và vươn xa ra thế giới

2017 - NAY

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã được Đảng, Nhà nước, các Bộ Ngành, Đoàn thể ghi nhận thành tích và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11/05/2017, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh và thực phẩm dưỡng sinh, lương thực, thực phẩm; vaccin sinh phẩm y tế.
- Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ.
- Mua bán máy móc, thiết bị y tế, máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng.
- Trồng cây dược liệu.
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà cửa, kho tàng.
- Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại và ủy thác xuất nhập khẩu.
- Phòng chẩn trị y học cổ truyền.
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo huấn luyện chuyên ngành y dược.

SẢN PHẨM

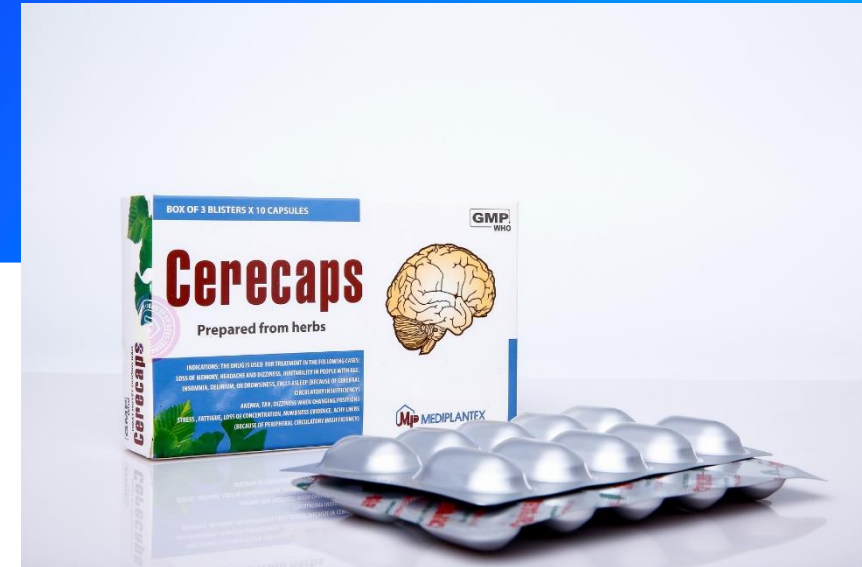
Sản phẩm Công ty cung ứng ra thị trường khoảng hơn 200 mặt hàng (bao gồm tự sản xuất và nhập khẩu). Các sản phẩm của Công ty được chia thành các loại sau: Dược phẩm; Dược liệu, các vị thuốc y học cổ truyền, nguyên liệu chiết xuất bán tổng hợp; Thực phẩm chức năng và một số sản phẩm khác (mỹ phẩm; tinh dầu, hương liệu các loại).

Các mặt hàng thuốc do Công ty sản xuất đã được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy phép sản xuất và lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Trong đó có hơn 100 mặt hàng do Công ty sản xuất đã được Cục sở hữu Công nghiệp Việt Nam công nhận và bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Với công nghệ bào chế hiện đại kết hợp với kinh nghiệm y học cổ truyền, Công ty đã đưa vào sản xuất nhiều loại thuốc có nguồn gốc thảo dược và đông dược mang thương hiệu Mediplantex được khách hàng đánh giá cao như: Thuốc hoạt huyết dưỡng não Cerecaps; Thuốc trị viêm xoang Esha,...



CERECAPS THUỐC TRỊ THIẾU MÁU NÃO



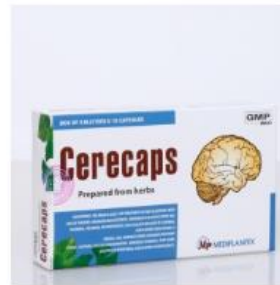
Cerecaps chứa 10 dược liệu, xuất xứ từ bài thuốc cổ phương "Huyết phủ trục ú thang" và được nghiên cứu lâm sàng với 94% bệnh nhân cải thiện triệu chứng rất tốt, khẳng định được hiệu quả điều trị cũng như tính an toàn của thuốc trong điều trị thiếu máu não.



DƯỢC PHẨM

Dược phẩm của Công ty gồm các sản phẩm như:

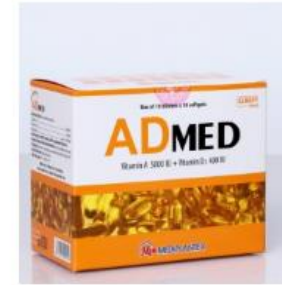
- Thuốc đông dược
- Thuốc giảm đau hạ sốt
- Thuốc kháng sinh, virut
- Thuốc tuần hoàn não, tim mạch, phổi
- Thuốc cầm máu
- Thuốc tiểu đường, gút
- Thuốc dị ứng, xương khớp
- Thuốc sốt rét
- Acid amin, Vitamin và khoáng chất
- Thuốc trị viêm loét dạ dày, tá tràng



Hoạt huyết dưỡng não
Cerecaps



Siro Limcee



Admed



Biotin



Dũ Thương Linh



MediClary



A.T.P



Lusanti

DƯỢC LIỆU



Dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các dạng thuốc thang và các dạng bào chế khác của thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu



Bá Tử Nhân



Bách Bệnh



Bạch Biển Đậu



Bạch Cật



Bạch Chỉ



Bạch Đậu Khấu



Bách Hợp



Bạch Linh



Bạch Phụ Tử



A Giao



Actiso



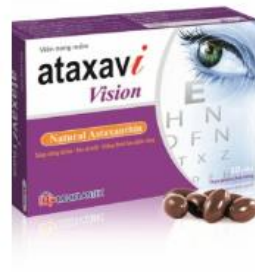
Ba Kích



THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty gồm các sản phẩm như:

- Chăm sóc sức khỏe
- Làm đẹp
- Bổ gan



ATAXAVI VISION



ATAXAVI BEAUTY



ATAXAVI ÍCH TRÍ VƯƠNG



Betanzyne



Mediroten



Oceanal



Omega 3



Đông trùng Hạ thảo Nhân Sâm

TINH DẦU



Sản phẩm tinh dầu của công ty gồm các sản phẩm như:

- Tinh dầu bạc hà
- Tinh dầu hồi
- Tinh dầu trầm
- Tinh dầu húng quế
- Tinh dầu sả
- Tinh dầu quế



Tinh dầu bạc hà 72%

Tinh dầu bạc hà



Tinh dầu hồi 90%

Tinh dầu hồi



Tinh dầu húng quế
85%

Tinh dầu húng quế



Tinh dầu Quế 85%

Tinh dầu quế



Tinh dầu sả 35/85%

Tinh dầu sả

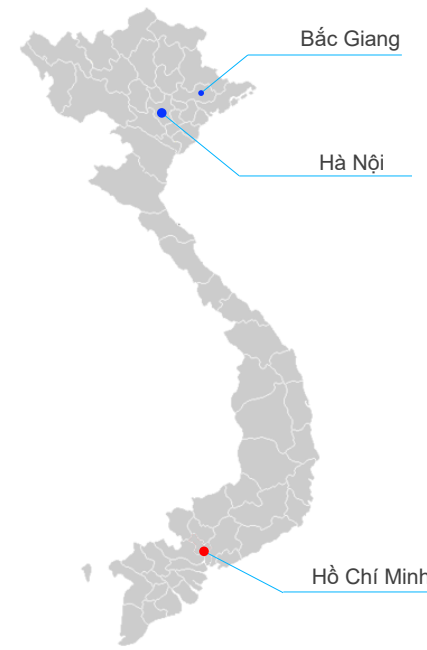


Tinh dầu trầm 70%

Tinh dầu trầm



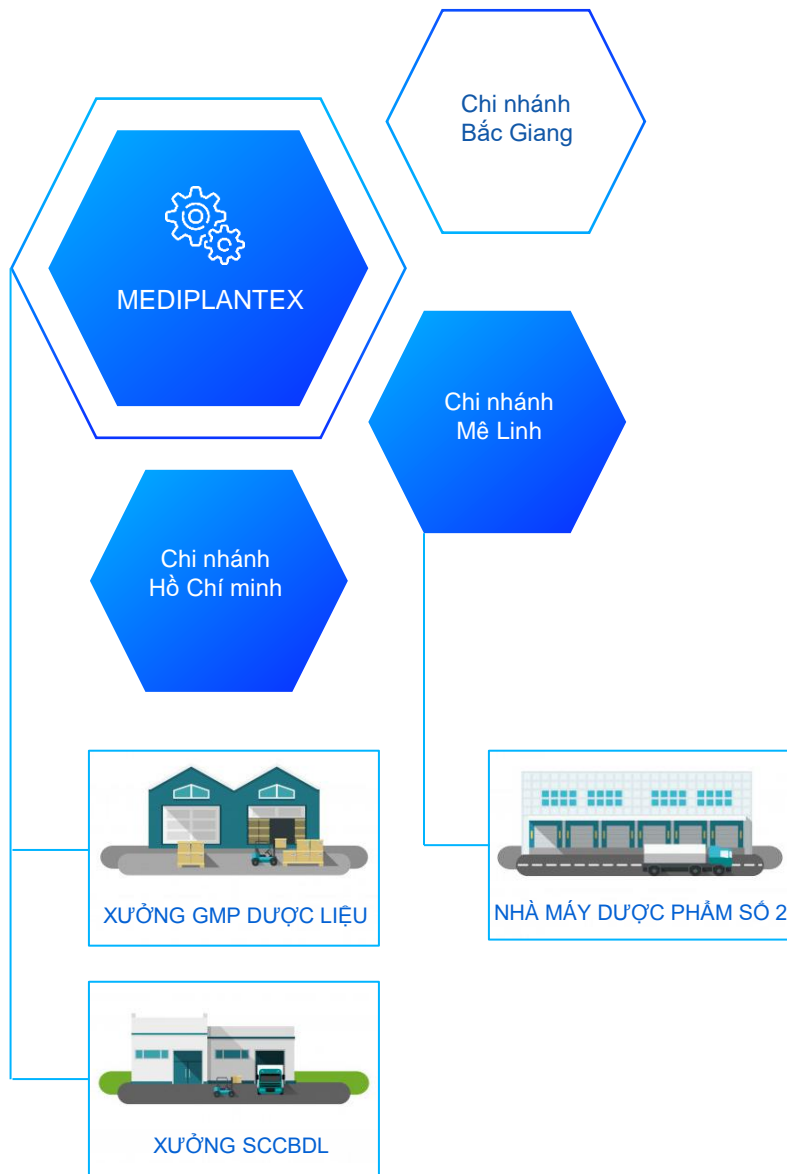
Mạng lưới kinh doanh của Công ty ở trong nước được mở rộng đến nhiều tỉnh thành. Công ty hiện có 01 cửa hàng giới thiệu sản phẩm đặt tại Trung tâm thương mại Dược Hapulico tại số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thành phố Hà Nội; 2 chi nhánh đặt tại các tỉnh: Chi nhánh TPHCM phục vụ thành phố HCM và tất cả các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, Chi nhánh Bắc Giang phục vụ một số tỉnh phía Bắc bao gồm: Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn; phòng kinh doanh đặt tại Trụ sở chính của Công ty chịu trách nhiệm phân phối tất cả các sản phẩm của Công ty từ Đà Nẵng đến hết các tỉnh còn lại phía Bắc bao gồm hơn 50 đại lý phân phối chính thức và hơn 200 cộng tác viên; từ đó bán hàng trực tiếp cho 2.000 nhà thuốc trên địa bàn. Ngoài ra, Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex còn tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho nhiều chương trình thuốc của Nhà nước và của Bộ Y tế, Bảo hiểm y tế, cũng như cung cấp thuốc cho các bệnh viện lớn như Bạch Mai, Việt Đức, Hữu nghị, Bệnh viện 108, Bệnh viện 103, Bệnh viện 198, Bệnh viện YHCT Bộ Công an, Bệnh viện Nhi Thụy Điển, Bệnh viện Da liễu và nhiều bệnh viện tỉnh khác.



Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex không chỉ sản xuất, kinh doanh phục vụ thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang một số nước trên thế giới trong đó chủ yếu là các nước Đông Nam Á như: Myanmar, Lào, Campuchia.... Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là thành phẩm thuốc chữa bệnh có thành phần tân dược, đông dược.



- Myanmar
- Lào
- Campuchia,...



NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Công ty hiện đang hoạt động với 02 nhà máy sản xuất dược phẩm với hệ thống máy móc hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Hà Nội. Tiêu chuẩn GMP-WHO bao gồm những nguyên tắc chung, những quy định, hướng dẫn các nội dung cơ bản về điều kiện sản xuất; áp dụng cho các cơ sở sản xuất, gia công, đóng gói thực phẩm, dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm ..., nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng và an toàn.



NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Công ty là đơn vị tiên phong đi đầu trong sản xuất các loại thuốc tân dược, các thuốc có nguồn gốc từ y học cổ truyền được bào chế hiện đại phục vụ tiêu dùng cả nước và xuất khẩu. Nhà máy số 2 có khả năng sản xuất đa dạng từ viên nén, bột thuốc đóng túi, viên nang cứng, viên nang mềm ép vỉ hay đóng lọ tới thuốc nước đóng chai, tất cả đều hướng tới chất lượng cao cho người dùng cuối cùng.



Mediplantex có 02 nhà máy sản xuất dược phẩm hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP-WHO, với công suất đạt 800 triệu viên/năm:

- Nhà máy số 1 (sau này là Xưởng GMP Dược liệu) tại 356 Giải Phóng là cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP đầu tiên tại miền Bắc
- Nhà máy Dược phẩm số 2 đặt tại thôn Trung Hậu - Xã Tiền Phong - Mê Linh - Hà Nội với diện tích gần 20.000 m². Đây là một trong những nhà máy có công nghệ sản xuất thuốc hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP - WHO với trang thiết bị hiện đại, đội ngũ công nhân lành nghề được các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế huấn luyện. Nhà máy bao gồm 02 phòng kiểm tra chất lượng hiện đại đạt tiêu chuẩn GLP và Hệ thống kho bảo quản với diện tích 10.000 m² đạt tiêu chuẩn quốc tế GSP.

Ngoài ra, Công ty còn có xưởng chiết xuất các nguyên liệu, bán tổng hợp các nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu trong nước với trang thiết bị máy móc hiện đại cùng với 02 Chi nhánh phụ trách bao tiêu sản phẩm của Công ty được hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh và 1 Chi nhánh tại Thành phố Bắc Giang.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

MEDIPLANTEX hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ chức năng

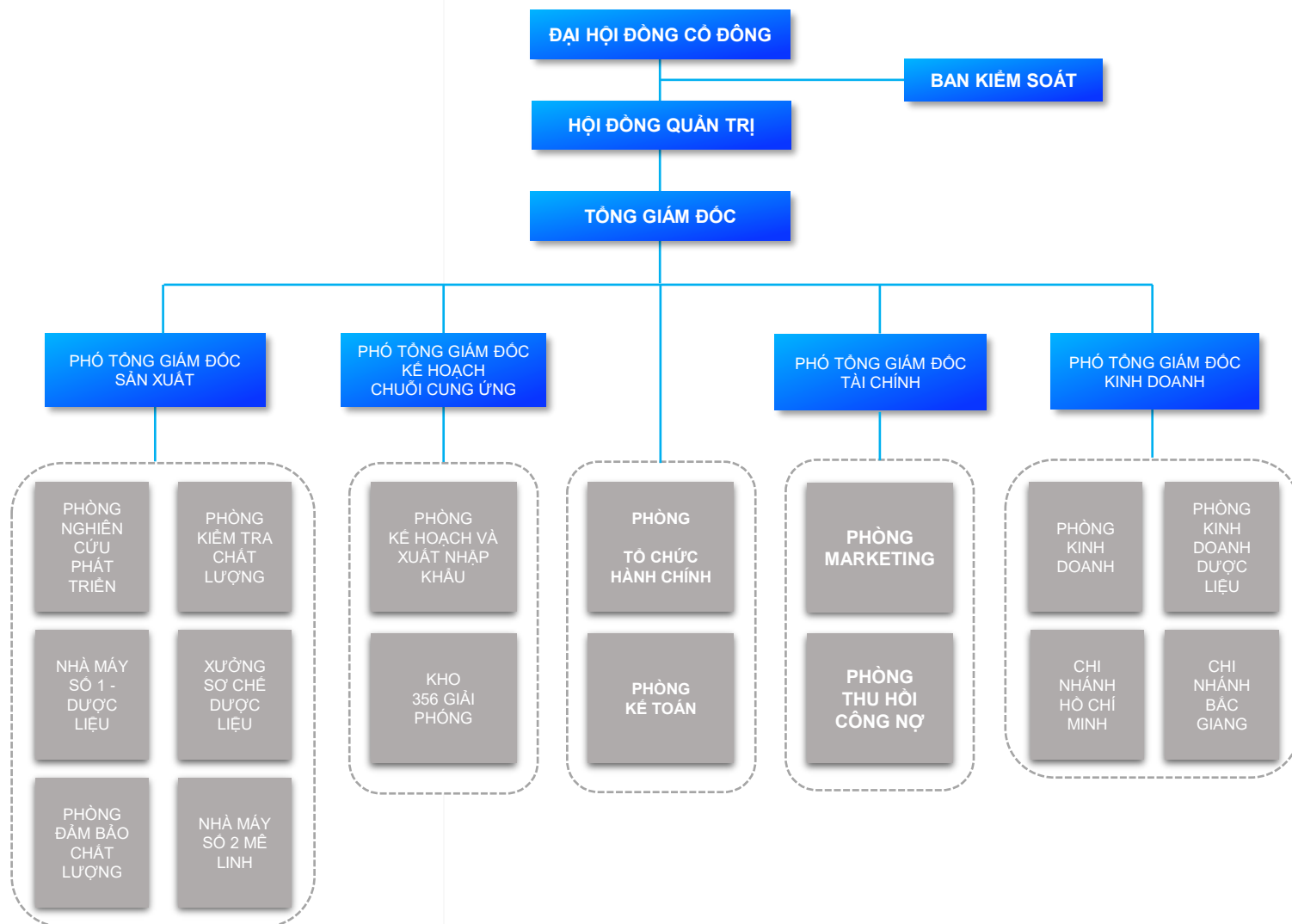
Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là cơ quan do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.



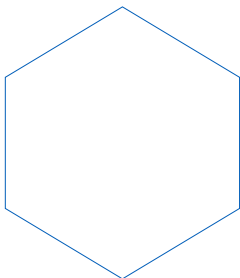
▶▶▶ GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch
2.	Bà Đoàn Thị Hồng Thúy	Phó Chủ tịch
3.	Ông Lê Hồng Trung	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên
6.	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
7.	Ông Đỗ Văn Tấn	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Trần Hoàng Dũng	Tổng giám đốc
2.	Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng giám đốc
3.	Ông Nguyễn Tiên Phong	Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Phó Tổng giám đốc
5.	Ông Lê Hồng Trung	Phó Tổng giám đốc



1 Ông Trần Hoàng Dũng
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

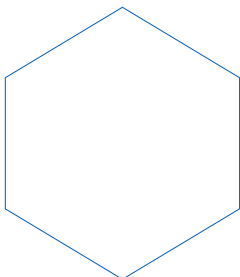
Sinh năm: 1960

Quốc tịch: Việt Nam

Quá trình công tác:

- Từ 2008 - 2010: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 2011 - 2014: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 2015 - 2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần



2 Bà Đoàn Thị Hồng Thủy
Phó Chủ tịch

Sinh năm: 1951

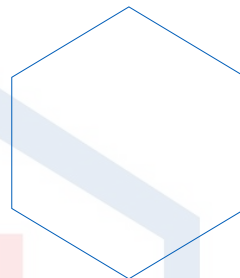
Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Dược sỹ chuyên khoa I

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 2009: PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 2010 - tháng 04/2012: Tổng giám đốc Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 05/2015 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 136.612 cổ phần



3 Ông Lê Hồng Trung
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Sinh năm: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Dược sỹ

Quá trình công tác:

- Từ 2010 đến 04/2015: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 05/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.015 cổ phần



4 Ông Nguyễn Ngọc Tuyên
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Sinh năm: 1977

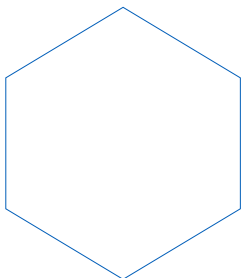
Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 05/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 169.601 cổ phần



5 Ông Trần Anh Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1980

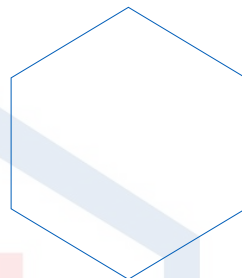
Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 04/2018 - nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP
- Từ 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần đại diện sở hữu: 713.750 cổ phần



7 Ông Nguyễn Tiên Phong

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Sinh năm: 1977

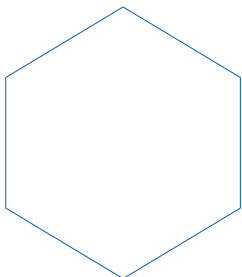
Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Dược sỹ

Quá trình công tác:

- Từ 2005 - 2009: Phó giám đốc Nhà máy dược phẩm số 2 Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 2009 - 04/2017: Giám đốc Nhà máy dược phẩm số 2 Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 05/2017 - 04/2018: PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 05/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



6 Ông Đỗ Văn Tấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1949

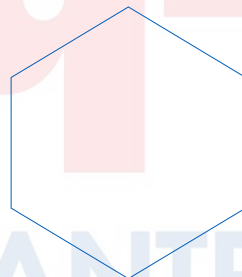
Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Dược sỹ

Quá trình công tác:

- Từ 2013 - 2017: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Hương
- Từ 04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



8 Ông Nguyễn Chí Kiên

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Thạc sỹ dược

Quá trình công tác:

- Từ 2010 - 04/2017: Trưởng phòng Kế hoạch & Cung ứng Vật tư Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
- Từ 05/2017 đến nay: PTGD Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.787 cổ phần



TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

Ngành dược phẩm thế giới có sự phân hóa lớn, sản lượng tiêu thụ bình quân đầu người tại các nước phát triển chững lại ở mức 3 - 4 liều thuốc mỗi ngày, trong khi mức tiêu thụ tại các nước đang phát triển và chưa phát triển đang ở mức rất thấp, chỉ xấp xỉ 1 liều thuốc mỗi ngày. IMS Health dự báo tổng tiêu thụ dược phẩm toàn cầu vào năm 2020 ước tính sẽ tăng lên mức 4,5 tỷ liều, tăng 24% so với năm 2015 (bình quân mỗi năm tăng 4,4%). Hơn 50% dân số thế giới sẽ dùng hơn 1 liều thuốc mỗi ngày vào năm 2020, so với mức 30% dân số dùng thuốc hàng ngày vào năm 2005, chủ yếu đến từ sự gia tăng tiêu thụ của nhóm quốc gia đang phát triển, bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Indonesia, Việt Nam...

Việt Nam nằm trong nhóm 22 quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới, bình quân ở mức 9,6% mỗi năm trong giai đoạn 2015 - 2020 và dự báo sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng này trong 20 - 30 năm sắp tới do tình trạng già hóa dân số đang diễn ra mạnh mẽ, mức tiêu thụ bình quân đầu người còn khá thấp so với mặt bằng chung trong khu vực và của thế giới. Do đó, ngành dược phẩm về lâu dài vẫn tiếp tục là ngành có khả năng tăng trưởng tốt và ổn định.

Xu hướng toàn cầu hóa và dịch chuyển sản xuất sang các "công xưởng dược phẩm mới" như Việt Nam, Indonesia... khiến việc nâng cấp lên các tiêu chuẩn sản xuất quốc tế như GMP-EU là yêu cầu sống còn đối với các doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trong cả kênh OTC, ETC và xuất khẩu. Ưu thế chủ đạo đến từ việc sản xuất dược phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế (GMP-EU) tại Việt Nam đang có chi phí khá cạnh tranh, rẻ hơn Trung Quốc 20%, Ấn Độ 30%, Nhật Bản 40%.

Luật Dược sửa đổi, bắt đầu có hiệu lực kể từ đầu năm 2017 được đánh giá sẽ trở thành đòn bẩy cho sản xuất nội địa. Cụ thể, khoản 4a và 4b, điều 7 của luật sửa đổi quy định rõ: Đối với thuốc mua từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở y tế công lập thì sẽ không chào thầu dược liệu, thuốc nhập khẩu nếu thuốc trong nước đáp ứng được yêu cầu về giá trị, giá thuốc và khả năng cung cấp.

Bên cạnh đó, cũng theo điều 7 của luật này, Nhà nước phải tạo điều kiện thuận lợi về trình tự, thủ tục nộp đơn đăng ký lưu hành thuốc generic (thuốc có cùng dược chất, hàm lượng, dạng bào chế với biệt dược gốc) sắp hết hạn bằng sáng chế. Điều này sẽ giúp rút ngắn đáng kể thời gian đưa thuốc generic mới ra thị trường.

Ngoài ra, khoản 1, điều 60 của luật tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc nhập nguyên liệu sản xuất thuốc thông qua quy định: thuốc, nguyên liệu thuốc là dược chất có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam được nhập khẩu mà không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu. Đồng thời, khoản 3a và 3b của điều 89 quy định thuốc mới lưu hành ở nước ngoài chưa đủ năm năm phải thử lâm sàng ở Việt Nam. Điều này được đánh giá sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất nhượng quyền trong nước.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Luật Dược sửa đổi mang đến cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp dược, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhà máy đạt chuẩn GMP-EU khi các điều khoản đều theo hướng tạo điều kiện phát triển thuốc nội địa, nhất là trong bối cảnh thuốc sản xuất trong nước hiện mới chỉ đáp ứng được 48% nhu cầu sử dụng.

Mức tiêu thụ bình quân đầu người theo sản lượng của nhóm các quốc gia đang phát triển tiếp tục tăng trong giai đoạn 2015 - 2020, xấp xỉ 50 liều/năm và vẫn còn khoảng cách khá xa so với mức 400 - 500 liều/năm tại các nước phát triển. Mức tiêu thụ của các nước phát triển đã tương đối ổn định, bình quân khoảng 4 liều mỗi ngày, trong khi mức tiêu thụ bình quân tại các nước đang phát triển chỉ xấp xỉ 1 liều mỗi ngày, và chưa đến 0,5 liều mỗi ngày tại các quốc gia kém phát triển.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA MEDIPLANTEX

Theo như chính sách phát triển bền vững của Chính phủ, ngành Dược trong tương lai hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Nắm bắt được vấn đề này, công ty đã có những chiến lược phát triển cụ thể, vững chắc phù hợp với định hướng của Nhà nước trong giai đoạn tiếp theo:

Sản xuất, kinh doanh, đầu tư:

- Công ty khẩn trương tập trung mọi nguồn lực để triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP - EU tại KCN cao Hòa Lạc và các công trình phụ trợ hiện đại.
- Công ty chú trọng đầu tư phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp, sản xuất các loại thuốc có giá trị cao, đẩy mạnh nghiên cứu, tạo ra nhiều mặt hàng mới được người tiêu dùng ưa chuộng và có giá trị kinh tế cao.
- Đội ngũ cán bộ thường xuyên cập nhật tình hình nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên thị trường quốc tế, từ đó phát triển, mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh của Công ty; xúc tiến các hoạt động liên doanh, hợp tác với các hãng dược phẩm nổi tiếng trong nước và trên thế giới.

- Công ty mở rộng hơn nữa hệ thống phân phối trên khắp cả nước phát triển thêm các cửa hàng, đại lý phân phối sản phẩm của Công ty.
- Công ty đẩy mạnh đầu tư, phát triển các mặt công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển quản lý tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng phát triển thị trường trong nước và nước ngoài, từng bước quốc tế hóa hoạt động của Công ty trên các mặt quản lý chất lượng kinh tế, thương hiệu, nhân lực thích ứng với yêu cầu của hoạt động kinh doanh mang tính chất toàn cầu ngày càng cao.
- Trong tương lai, Công ty hướng sản phẩm của mình tới thị trường nước ngoài, khai thác thị trường tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.
- Thực hiện đẩy mạnh các chương trình, tiếp thị, quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng người tiêu dùng; xây dựng thương hiệu Mediplantex trở thành thương hiệu nổi tiếng và được yêu thích.
- Công ty tiến hành hợp tác với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, trong nước và nước ngoài trên cơ sở hợp tác cùng phát triển.

Tài chính

- Công ty hướng tới chính sách chi trả cổ tức ổn định, tạo lòng tin và nâng cao lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Chủ trương duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính được lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng.
- Công ty chủ động trong việc tìm nguồn vốn có chi phí thấp để đầu tư mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

Nhân lực

- Xây dựng chế độ đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút thêm nhiều nhân lực có lao động, đặc biệt là đối với các Dược sĩ đại học.
- Thực hiện trẻ hóa nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, tâm huyết và tận tụy luôn được Công ty chú trọng.
- Chính sách lương thưởng thường xuyên được cải tiến theo hướng có lợi cho người lao động, tạo động lực hơn nữa thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của cán bộ công nhân viên.
- Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến năng suất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020



1. NỀN KINH TẾ

THUẬN LỢI

Công ty có đội ngũ nhân sự chất lượng cao và ổn định, đặc biệt là ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên bán hàng, trình được viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp đã góp phần rất quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Công tác nhân sự của Công ty thường xuyên được củng cố, lực lượng lao động thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lý trẻ có năng lực, nhiệt tình trách nhiệm.

Được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong công tác định hướng phát triển Công ty.

Uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường và trong con mắt người tiêu dùng ngày càng cao và ngày càng được tin nhiệm.

Tinh thần đoàn kết gắn bó của đội ngũ người lao động Công ty từ ban điều hành - cán bộ quản lý - người lao động. Tất cả đều đồng lòng vì sự phát triển của ngôi nhà chung Mediplantex.

Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước giúp cho quá trình tiêu thụ sản phẩm được tiến hành thông suốt, hiệu quả.

Chính sách giá cả cạnh tranh so với sản phẩm nhập ngoại chất lượng tương đương đã giúp tạo sức mạnh cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Sự hồi phục của kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược nói chung và Công ty nói riêng.

KHÓ KHĂN

Khó khăn khách quan:

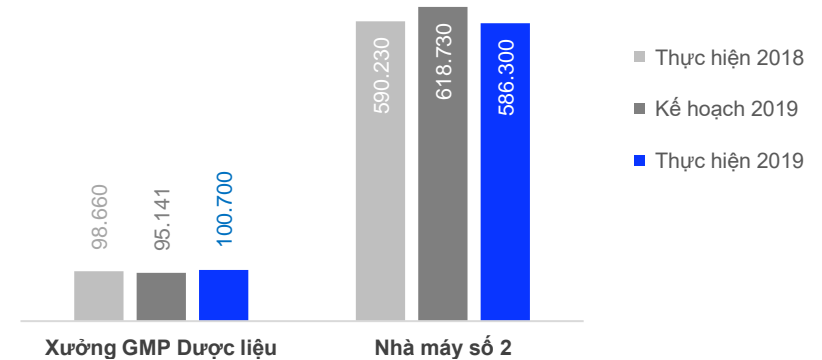
- Môi trường cạnh tranh gay gắt, ngày càng nhiều doanh nghiệp có cùng nhóm hàng cả trong nước và nước ngoài tham gia thị trường. Hàng giá rẻ từ Trung Quốc, Ấn Độ vào thị trường Việt Nam gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.
- Cơ chế chính sách liên tục thay đổi, nhiều Thông tư, Nghị định mới ra đời ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Khó khăn chủ quan: Tuy là một trong những doanh nghiệp đầu tư GMP đầu tiên của Việt Nam nhưng suất đầu tư của Công ty thấp, công nghệ so với hiện nay đã lạc hậu, các dây chuyền, nhà máy chủ yếu là nâng cấp từ nhà máy, dây chuyền cũ, tính đồng bộ công nghệ trong thiết bị máy móc thấp nên hiệu suất hoạt động không cao, không được xếp vào nhóm các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-EU. Do đó, hàng hóa bán ra, đấu thầu trên thị trường chỉ được định vị ở mức trung bình, tỷ suất lợi nhuận thấp.



2. SẢN XUẤT

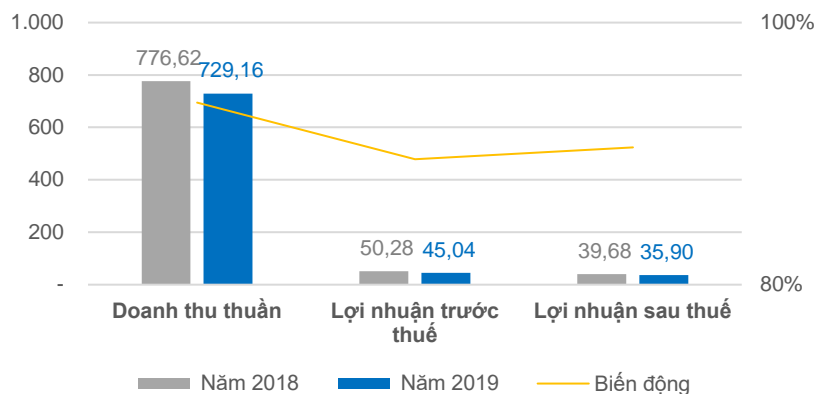
Sản lượng sản xuất
(đơn vị tính: triệu viên)



Trong năm 2019 Công ty duy trì sản xuất ổn định của 2 nhà máy với tổng sản lượng đạt 687 triệu đơn vị sản phẩm. Trong đó Xưởng GMP Dược liệu sản xuất sản lượng đạt khoảng 10 triệu đơn vị sản phẩm/tháng. Nhà máy dược phẩm số 2 sản lượng đạt khoảng 50 triệu đơn vị sản phẩm/tháng

3. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

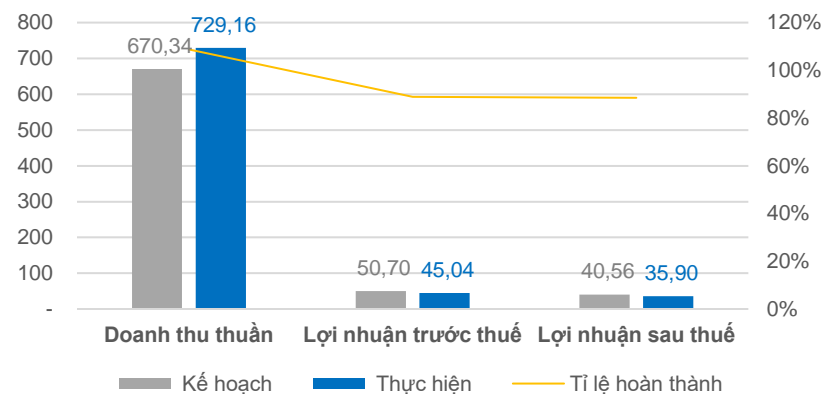
Kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018
đơn vị: tỷ đồng



Trong năm 2019, Công ty đã tăng cường thu hồi công nợ, giảm chi phí vay ngân hàng và rà soát để cắt giảm những chi phí PR không mang lại hiệu quả cao cho công tác hỗ trợ kinh doanh, tiết kiệm các khoản chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng. Kết quả so với năm 2018 thì Chi phí tài chính giảm 11%, Chi phí bán hàng giảm 8,8%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 37,5%. Lợi nhuận trước thuế giảm 11%.



Kết quả kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch
đơn vị: tỷ đồng



Bên cạnh xu hướng phát triển nhanh của ngành dược do dược phẩm là sản phẩm không thể thay thế, là sản phẩm thiết yếu chăm sóc sức khoẻ nhân dân thì dược phẩm vẫn mang tính cạnh tranh cao do tỉ lệ nhập khẩu cao chiếm tới 60% tổng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước.

Trước những lợi nhuận và khó khăn đó, Ban lãnh đạo Công ty cố gắng tìm giải pháp, thay đổi chiến lược kinh doanh, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Doanh thu năm 2019 của công ty đạt 729,16 tỷ đồng bằng 108,77% so với kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm, cụ thể Lợi nhuận trước thuế đạt 45,04 tỷ đồng đạt 88,84% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế đạt 35,9 tỷ đồng đạt 88,51% so với kế hoạch.

Mặc dù vậy, kết quả đạt được trong năm 2019 vẫn là một kết quả ấn tượng, thể hiện sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đồng tâm cố gắng để có được kết quả kinh doanh tốt nhất, duy trì niềm tin bền vững cho các cổ đông đầu tư vào cổ phiếu Mediplantex.

4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh thành phẩm thuốc tân dược và thực phẩm chức năng

Do nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tăng nên các mặt hàng thuốc tân dược và thực phẩm chức năng đang trở thành mặt hàng chính và giữ vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Doanh thu bán hàng của nhóm này luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 50% doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm), thị trường tiêu thụ tập trung chủ yếu ở các tỉnh thành lớn trên cả nước.

Do thay đổi cơ cấu mặt hàng kinh doanh trong từng giai đoạn nên tỷ trọng lợi nhuận gộp mảng này biến động tương đối nhiều. Mặc dù lợi nhuận gộp giảm do doanh thu giảm nhưng do biên lợi nhuận cao nên lợi nhuận gộp của mảng trên vẫn cao nhất trong số các hoạt động kinh doanh, đồng thời đây vẫn là mảng đóng góp tỷ trọng cao trong tổng lợi nhuận gộp.

Hoạt động kinh doanh thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế

Doanh thu hoạt động này chủ yếu tập trung vào thuốc dược liệu, còn dược liệu sơ chế chỉ chiếm một phần rất nhỏ. Thuốc dược liệu của Công ty chủ yếu được tiêu thụ qua kênh thuốc bảo hiểm y tế của các bệnh viện, trung tâm y tế. Trong những năm gần đây, việc tiêu thụ sản phẩm thuốc dược liệu đã được Công ty chú trọng và đẩy mạnh nhưng áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành và cơ chế chính sách của Nhà nước về chi trả bảo hiểm y tế trong việc điều trị chữa bệnh thay đổi. Điều này dẫn đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh thuốc dược liệu không đạt được như kỳ vọng và có xu hướng giảm dần qua các năm. Theo đó, doanh thu kinh doanh thuốc dược liệu và dược liệu sơ chế giảm từ

213,6 tỷ đồng năm 2017 (chiếm 22,66% doanh thu) xuống còn 145,9 tỷ đồng năm 2018 (chiếm 19,04%) và 127,43 tỷ đồng trong năm 2019 (chiếm 17,6% doanh thu thực hiện năm 2019 của Công ty).

Hoạt động Xuất - Nhập khẩu thuốc

Hoạt động này gồm hai mảng là Kinh doanh thuốc nhập khẩu và Xuất khẩu thuốc:

Hoạt động kinh doanh thuốc nhập khẩu: Hoạt động kinh doanh thuốc nhập khẩu của Công ty là hoạt động thương mại thuốc nhập khẩu từ các nhà sản xuất nước ngoài. Tỷ lệ lợi nhuận thu được từ các mặt hàng nhập khẩu này chỉ đạt từ 3 - 5% trên doanh thu, chính vì vậy Công ty không chú trọng kinh doanh mặt hàng này nữa, dẫn đến doanh thu từ mảng kinh doanh thuốc nhập khẩu giảm dần qua các năm.

Hoạt động xuất khẩu thuốc: Không chỉ tiêu thụ trong nước, Mediplantex còn đẩy mạnh khai thác mảng thị trường quốc tế. Hoạt động xuất khẩu thuốc của Mediplantex ngày chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu thuốc và có xu hướng tăng qua các năm. Đặc biệt từ cuối năm 2017, Công ty đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu sản phẩm ra các nước, vì thế doanh thu xuất khẩu thuốc trong năm 2018 tăng, tuy nhiên lợi nhuận thu được từ mảng xuất khẩu thấp hơn nhiều so kỳ vọng do chi phí xúc tiến thương mại, thâm nhập thị trường cao. Tuy nhiên, bước sang năm 2019, sau thời gian làm quen thị trường, lợi nhuận của mảng kinh doanh này đã có xu hướng tăng trở lại. Doanh thu xuất khẩu thuốc của Công ty năm 2019 đạt 24,78 tỷ đồng tăng trưởng 191,26% so với năm 2018.

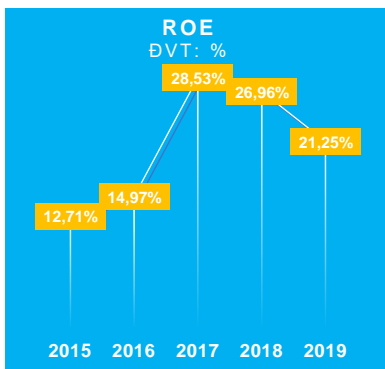
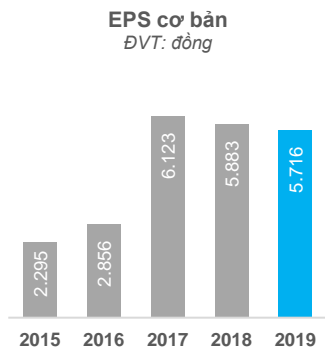
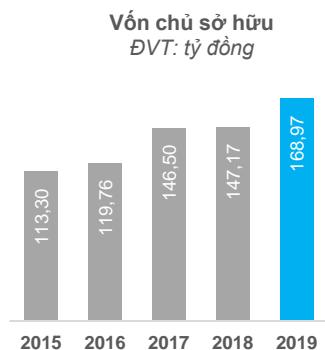
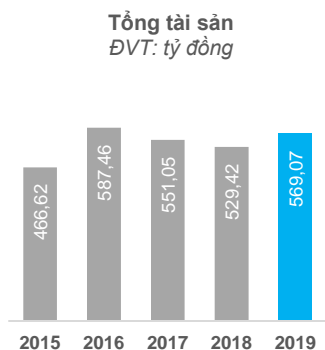
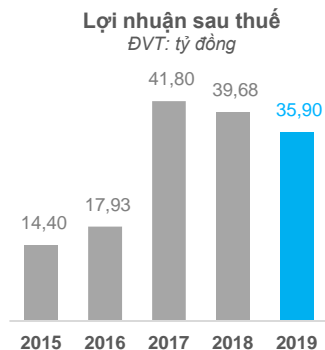
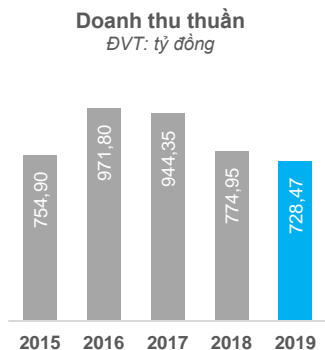
Hoạt động Marketing

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách marketing đối với chiến lược phát triển chung của Công ty, Mediplantex luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường, luôn coi công tác marketing như là chiến lược quan trọng để phát triển Công ty.

Trong năm 2019, để quảng bá thương hiệu được trên thị trường, tăng mức độ nhận biết, tạo ấn tượng cho khách hàng về thương hiệu Mediplantex, Công ty đã có hàng loạt các hoạt động cụ thể nhằm quảng bá thương hiệu và định vị thương hiệu Mediplantex trên thị trường được phẩm:

- Tổ chức giới thiệu sản phẩm, tặng quà, tài trợ trực tiếp hơn 50 bệnh viện trên toàn quốc về các sản phẩm của Công ty. Tham gia các hội thảo của Bộ Y tế tổ chức nhằm giữ vững uy tín đối với cơ quan quản lý và các tuyến điều trị.
- Tập trung Marketing, PR các nhãn hàng chủ lực của Công ty như Cerecaps, Phylamin với kết quả doanh thu theo kế hoạch là: Cerecaps tăng 142% so với năm 2018, Phylamin tăng 112% so với năm 2018. Ataxavi Vision là nhóm hàng mới nhưng được người tiêu dùng đón nhận với tín hiệu tốt. Phủ hàng đến 65% các nhà thuốc lớn khu vực thành thị, ở các địa bàn đang thực hiện PR.
- Tiếp tục đầu tư mạnh vào quảng cáo online, digital marketing để tiết kiệm chi phí, giữ vững thương hiệu và đón đầu xu thế tiêu dùng mới.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Biến động
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,21	1,17	97%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,68	0,84	124%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,73	0,70	96%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,64	2,37	90%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,14	3,33	106%
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	lần	1,43	1,33	93%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,12	4,93	96%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	27,21	28,67	105%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,35	6,54	89%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,02	6,17	102%



DỰ ÁN XÂY DỰNG TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU

CNC Hòa Lạc, Ngày 05 tháng 03 năm 2020

6. ĐẦU TƯ DỰ ÁN



DỰ ÁN TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC VÀ NHÀ MÁY ỨNG DỤNG SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-EU

Dự án được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép xây dựng Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU tại khu Công nghệ cao 2, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, với diện tích xây dựng 30.300 m².

Tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 725 tỷ đồng, mục tiêu dự án phục vụ việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm và Thực phẩm chức năng. Sau khi đi vào vận hành, dự kiến mọi hoạt động sản xuất, nghiên cứu, phát triển sản phẩm của Công ty sẽ tập trung tại đây.

Đầu năm 2020 Công ty đã khởi công xây dựng nhà máy mới với diện tích 30.300 m² và dự kiến hoàn tất trong năm 2021, đây chuyển hoạt động chính thức vào năm 2022.



Hiệu quả kinh tế của dự án

Khi đi vào hoạt động ổn định, hàng năm Trung tâm dự kiến sẽ đóng góp cho ngân sách địa phương trên 62 tỉ đồng tiền thuế TNDN, thuế VAT và các loại thuế, lệ phí khác; Tạo thu nhập cho khoảng 500 lao động với mức lương bình quân trên 18.000.000 đồng/người /tháng.

Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty do tập trung mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên một địa điểm, mặt bằng, ước tính mỗi năm tiết kiệm 5 - 10 tỉ đồng.



DỰ ÁN KHU ĐẤT 356-358 GIẢI PHÓNG

Công ty đang quản lý sử dụng khu đất tại 356-358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội theo Quyết định cho thuê đất số 2565/QĐ-UBND ngày 06/06/2011. Khu đất này nằm trong nội đô của thành phố và đã được quy hoạch phân khu với chức năng đất cây xanh, trường học và một phần nhỏ là đất ở, do đó các cơ quan Nhà nước sẽ không cấp phép cho việc xây dựng nhà máy sản xuất. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Mediplantex đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác nhằm hợp tác triển khai đầu tư, xây dựng, khai thác kinh doanh khu đất.

Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, Mediplantex đã lựa chọn và ký Hợp đồng số 01/2018/HTĐT-MD-TPC ngày 24/10/2018 với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Tân Phú Cường nhằm hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh khu nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ và văn phòng tại khu đất. Hiện nay, hai bên đang trong quá trình nghiên cứu tiền khả thi và tiến hành thành lập doanh nghiệp dự án để xin cấp phép chủ trương đầu tư.

DỰ ÁN KHU ĐẤT NHÀ MÁY SỐ 2 - MÊ LINH

Công ty đang quản lý sử dụng khu đất tại thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội, theo Hợp đồng cho thuê đất số 1190/HĐTD ngày 11/01/2008. Phía đông khu đất này là tuyến đường quy hoạch được xác định chức năng là đất cây xanh khu vực, phía tây được xác định là chức năng đất hỗn hợp, phải quy hoạch xây dựng theo đúng kiến trúc chung của ô quy hoạch, mật độ xây dựng. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty đã thông qua chủ trương tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, xây dựng, khai thác kinh doanh khu đất. Hiện tại, Mediplantex vẫn đang trong quá trình tìm kiếm đối tác phù hợp nhất để có thể đầu tư, khai thác tối đa hiệu quả khu đất. Công ty sẽ báo cáo các cổ đông phương án cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

7. NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

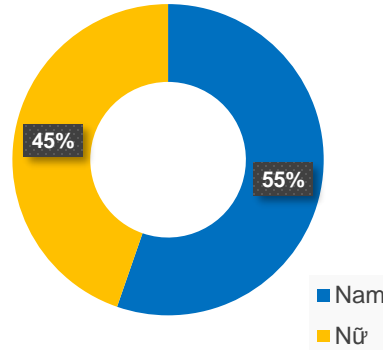
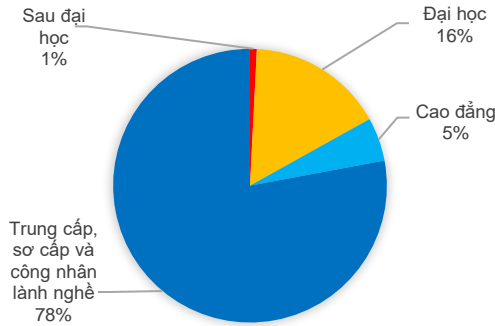
Con người là tài nguyên then chốt tạo nên những giá trị to lớn cho Mediplantex.

Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có của Công ty tại 31/12/2019 là 875 người. Trong đó trình độ sau Đại học là 7 người (chiếm 0,8%), Đại học là 141 người (chiếm 16%), Cao đẳng 45 người (chiếm 5,1%), Trung cấp, sơ cấp và công nhân lành nghề 682 người (chiếm 83%).

Chính sách lao động

Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo lại, đào tạo mới các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.

Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động. Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động.



Đoàn kết tạo sức mạnh
Gắn kết đến thành công

CON NGƯỜI MEDIPLANTEX

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong việc, có sự sáng tạo, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như khả năng phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm Công ty còn cử CBNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

Đào tạo

Năm 2019, công ty đã thực hiện các nội dung sau: Đào tạo định kỳ về GPS; Đào tạo định kỳ về ATVSLĐ, đào tạo về PCCN. Đào tạo cập nhật về Luật, thông tư, nghị định của cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực dược, lao động tiền lương, thuế, môi trường.

Các hoạt động đào tạo nâng cao chuyên môn cho cán bộ công nhân viên: Đào tạo Giám đốc sản xuất, quản đốc phân xưởng cho 1 số CBQL; Đào tạo về công tác đấu thầu thuốc; Đào tạo lái xe nâng cho 15 CBCNV tại NM2, Kho, Xưởng SCDL; Đào tạo kiểm soát chất lượng thuốc Đông dược, dược liệu, phân biệt dược liệu giả mạo, nhầm lẫn, kiểm soát độ ổn định thuốc, xác định các kim loại nặng trong thuốc đông dược, dược liệu; Đào tạo kỹ năng bán hàng của phòng Kinh doanh; Đào tạo về sản phẩm mới cho công tác bán hàng của phòng Kinh doanh

Thông kê đào tạo		2019	2018
Chỉ số đào tạo			
Số khóa đào tạo đã tổ chức	Khóa	15	15
Số lượt nhân viên tham gia đào tạo	Người	610	605
Chi phí cho hoạt động đào tạo			
Ngân sách dành cho đào tạo	triệu đồng	230	294
Chi phí sử dụng cho đào tạo thực tế	triệu đồng	230	294
Tỷ lệ thực hiện/Ngân sách	%	100%	100%

8. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM MỚI

Về công tác đăng ký sản phẩm: Trong năm 2019, Công ty đã nộp hồ sơ tại Cục Quản lý Dược cho tổng số 18 hồ sơ đăng ký mới, 59 hồ sơ thay đổi, bổ sung, cập nhật. Hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp: 16 số đăng ký mới thuốc, 12 số công bố mới Thực phẩm chức năng, 02 số mỹ phẩm đạt 100%. Hồ sơ đăng ký lại: được cấp 22 số đăng ký lại, được gia hạn 56 hồ sơ đăng ký thành phẩm và 44 số vị được liệu đạt 120% kế hoạch.

Công tác nghiên cứu triển khai các sản phẩm đã nghiên cứu: Thực nghiệm và bàn giao sản xuất 25 sản phẩm, đạt 100% theo kế hoạch; Triển khai cải tiến 05 sản phẩm. Kế hoạch năm 2020, Công ty sẽ thực hiện nghiên cứu và xin giấy cấp phép 35 sản phẩm mới, trong đó 15 sản phẩm là Thực phẩm chức năng, 30 sản phẩm gia hạn số đăng ký, chuyển giao quy trình sản xuất cho các nhà máy được 25 quy trình. Công ty sẽ mở rộng hoạt động sản xuất dược phẩm, sản xuất thực phẩm chức năng, sản xuất mỹ phẩm và các lĩnh vực kinh doanh khác theo đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp.



9. TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với đặc thù kinh doanh sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, Công ty luôn phải đảm bảo kinh doanh những sản phẩm có chất lượng cao và an toàn. Do vậy, trong thời gian qua Công ty luôn chú trọng khâu giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Công ty có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm riêng biệt, với máy móc thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện theo đúng quy định. Các nguyên liệu, bao bì, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm và thành phẩm được lấy mẫu kiểm nghiệm và lưu mẫu đầy đủ. Mỗi năm công ty kiểm nghiệm hàng ngàn mẫu, kết quả kiểm nghiệm thuốc đảm bảo sự tin cậy, chính xác cao.

Hệ thống quản lý chất lượng của công ty căn cứ theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Theo đó, Mediplantex đã đạt các tiêu chuẩn: tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc CMP, tiêu chuẩn thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc GLP, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc GSP.

Hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng luôn được coi trọng để sản phẩm của công ty khi ra thị trường phải đạt và vượt các chỉ tiêu chất lượng đã quy định và công bố. Vì sức khỏe và vẻ đẹp của con người, công ty chỉ cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt chất lượng cao, đảm bảo uy tín với phương châm **“Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp”**. Sản phẩm của Công ty lưu hành trên toàn quốc không có sản phẩm vi phạm chất lượng bị cơ quan quản lý thu hồi. Chất lượng sản phẩm chủ lực được người tiêu dùng đánh giá cao và tin dùng.



▶▶▶ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật, Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017. Bên cạnh đó, năm 2019 là năm kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường đóng vai trò động lực phát triển kinh tế đất nước. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỷ USD. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người lao động tăng lên.

Thị trường ngành dược phẩm năm 2019 cũng có những bước tăng trưởng nhất định khoảng 10%. Tuy nhiên năm 2019 là một năm khó khăn đối với Mediplantex để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Mặc dù hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, song về mặt sản lượng và lợi nhuận chỉ gần đạt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kết quả
Sản xuất công nghiệp				
Xưởng GMP Dược liệu	triệu viên	95.141	100.700	105,84%
Nhà máy Dược liệu số 2	triệu viên	618.730	586.300	94,76%
Xưởng chế biến dược liệu	tấn	253	268	105,77%
Chi tiêu tài chính				
Doanh thu	triệu đồng	670.343	729.164	108,77%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	50.696	45.038	88,84%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	40.557	35.897	88,51%

Về sản lượng sản xuất công nghiệp của toàn Công ty đạt 687.000 triệu viên đạt 96,24% so với kế hoạch (sản lượng sản xuất công nghiệp theo kế hoạch của công ty năm 2019 là 713.871 triệu viên). Trong đó xưởng GMP Dược liệu sản xuất được 100.700 triệu viên đạt 105,84% kế hoạch, Nhà máy Dược liệu số 2 sản xuất được 586.300 triệu viên đạt 94,76% so với kế hoạch.

Doanh thu của Công ty năm 2019 thực hiện được 729.164 tỷ đồng đạt 108,77% so với kế hoạch, tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế của công ty có xu hướng giảm chỉ đạt 88,51% so với kế hoạch đề ra.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án của các doanh nghiệp lớn.

Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.



Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.
- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.
- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Ban Tổng Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



Tiềm năng tăng trưởng

Theo đánh giá của Vietnam Report, dù gặp nhiều khó khăn về sản xuất và công nghệ, nhưng với cơ cấu dân số trẻ đang có tốc độ già hóa nhanh, thu nhập, tình trạng ô nhiễm môi trường và mức độ quan tâm của trên 97 triệu dân đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao, sẽ là động lực cho ngành dược tiếp tục tăng trưởng. Trong vòng 5 năm tiếp theo, ngành dược Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Dự báo từ hãng nghiên cứu thị trường IBM về độ lớn thị trường dược phẩm nước ta sẽ đạt 7,7 tỷ USD vào năm 2021 và lên đến 16,1 tỷ USD năm 2026, với tỷ lệ tăng trưởng kép lên tới 11% tính theo đồng Việt Nam. Hãng nghiên cứu thị trường IMS Health cũng dự báo chi tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ nâng lên mức 50 USD/người/năm vào năm 2020.

Các chuyên gia nhận định ngành dược Việt Nam trong giai đoạn 2019-2020 sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức hai con số, trong đó gần 80% chuyên gia cho rằng tăng trưởng sẽ tiếp tục ổn định ở mức từ 10-15%.

Các chuyên gia nhận định có 5 xu thế kinh doanh chính của ngành dược là: Mở rộng kênh OTC - bán hàng trực tiếp qua các hiệu thuốc; phát triển các chuỗi bán lẻ dược phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin trong mở rộng thị trường dược phẩm trực tuyến; M&A trong ngành dược sẽ tiếp tục sôi động; và phát triển các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thực phẩm chức năng và dược mỹ phẩm. Trong đó, các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thực phẩm chức năng (TPCN) và dược phẩm được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển và sẽ sớm chiếm tỷ trọng lớn trong doanh số tiêu thụ dược phẩm của Việt Nam trong 5-10 năm tới, tương tự như các nước phát triển thì các sản phẩm này chiếm 50-60% tổng thị trường OTC.



Tuy nhiên, thị trường dược Việt Nam còn một số hạn chế:

Đầu tiên, các doanh nghiệp dược phẩm phụ thuộc phần lớn vào nguyên liệu nhập khẩu. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khiến ngành dược dễ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động giá cả, tỷ giá, nguồn cung (chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ) cộng thêm các chi phí nhập khẩu.

Thứ hai, ngành dược là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý ngành dược bao gồm các văn bản liên quan đến các vấn đề như chính sách của Nhà nước về lĩnh vực dược, quản lý của

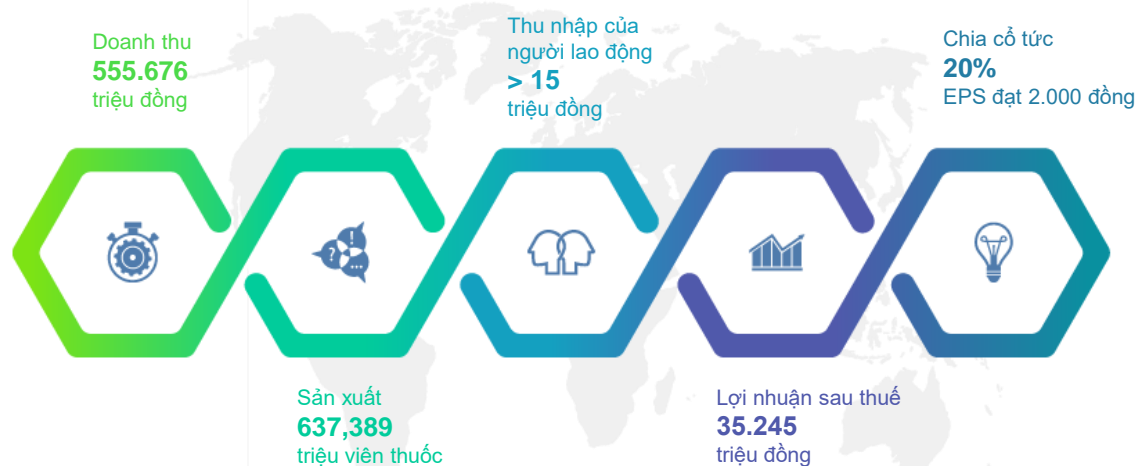
Nhà nước về giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, cơ sở kiểm nghiệm thuốc.

Cuối cùng, mặc dù chất lượng một số thuốc nội thương đương với thuốc ngoại, giá thành lại rẻ hơn nhưng người tiêu dùng vẫn ưu tiên lựa chọn thuốc ngoại. Các doanh nghiệp Dược Việt Nam đang nỗ lực tìm cách rút ngắn khoảng cách, đặc biệt là về công nghệ và nhân sự chất lượng cao, với mục tiêu giành lại lợi thế sản nhà của mình. Hy vọng rằng, trong tương lai không xa, ngành Dược Việt Nam sẽ ngày càng trưởng thành và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế nước nhà, nhờ đó người dân Việt Nam sẽ được hưởng những loại dược phẩm và dịch vụ y tế tốt nhất.



▶▶▶ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Với những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019, căn cứ vào năng lực sản xuất và dự báo nhu cầu phát triển ngành Dược phẩm, Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 như sau:



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty xác định sẽ phải tập trung mọi nguồn lực và ngay từ những ngày đầu năm 2020, Công ty đã xây dựng và thực hiện ngay những giải pháp chính sau:

VỀ SẢN XUẤT

Thực hiện cung ứng nguyên vật liệu đúng tiến độ với kế hoạch sản xuất và đảm bảo chất lượng yêu cầu của sản phẩm.

Tiếp tục đào tạo và nâng cao công tác quản lý sản xuất và lập kế hoạch sản xuất phù hợp trang thiết bị đã đầu tư.

Tăng cường quản lý chất lượng trong các khâu sản xuất.

Chỉ đạo việc lập kế hoạch sản xuất sát với năng lực sản xuất của nhà máy và phù hợp kế hoạch kinh doanh.

Xây dựng định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư mới.

Đáp ứng đủ công việc làm cho các nhà máy ở mức vận hành 2 ca thường xuyên; công suất hoạt động bình quân của thiết bị máy móc trên 80%.

Không có sản phẩm bị thu hồi về mặt chất lượng cấp toàn quốc. Đảm bảo sản phẩm chiến lược không vi phạm chất lượng ở các cấp.

VỀ KINH DOANH

Tiếp tục phát triển thị trường Myanmar, coi đây là thị trường xuất khẩu mục tiêu.

Tiếp tục củng cố hệ thống khách hàng thường xuyên và cộng tác viên nhà thuốc.

Phát triển thêm nhóm kê đơn khách hàng phòng khám và bệnh viện (đây là nhóm khách hàng tiềm năng).

Điều chỉnh giá và chính sách các sản phẩm có tính cạnh tranh sao cho phù hợp.

Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn cho quản lý và trình dược viên để hiểu biết sâu về sản phẩm.

Phối hợp Marketing xây dựng chương trình gắn kết chặt chẽ với khách hàng.

Thực hiện các chương trình quảng bá sản phẩm theo kế hoạch marketing đã phê duyệt đồng thời giám sát thực hiện chương trình và hỗ trợ công tác bán hàng của Phòng Kinh doanh.

Tập trung sản xuất và kinh doanh các sản phẩm đông dược và sản phẩm có thể mạnh của Công ty. Đầu tư nghiên cứu phát triển để sản xuất các sản phẩm mới bán ra thị trường OTC và ETC.



VỀ NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

Tiếp tục mở rộng mô hình cộng tác viên nhà thuốc nhằm xây dựng mạng lưới đại lý bán hàng OTC lớn mạnh.

Công ty tiếp tục tuyển chọn những nhân sự phù hợp để bổ trí thay thế CBCNV nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ và bổ sung nhân sự phù hợp với từng vị trí công việc để đáp ứng mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh.

Liên tục đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng bán hàng, chuyên môn, kiểm thức về sản phẩm cho trình dược viên, đào tạo về các GPs, SOP cho khu vực sản xuất, kho, phục vụ.

Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo đã được xây dựng từ đầu năm, tiến hành đổi mới phương thức đào tạo bằng cách: Mời giảng viên bên ngoài với các khóa học mang tính đổi mới, bổ sung kiến thức và chuyên môn.

VỀ ĐẦU TƯ

Tập trung nguồn lực thực hiện các hạng mục công việc đầu tư xây dựng Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU tại khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác liên doanh khu đất 356 - 358 Giải Phóng, và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư tại khu đất Nhà máy Dược liệu số 2 - Mê Linh.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn GMP-WHO để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Phòng nghiên cứu phát triển, Xưởng GMP Dược liệu và Nhà máy Dược liệu số 2.



VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, tiếp cận các nguồn vốn rẻ để đáp ứng đủ cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty.

Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.

Rà soát các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán hàng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, phải tăng cường công tác kiểm soát và giám sát công nợ, có giải pháp cụ thể trong vấn đề đòi nợ và phải có chế tài cụ thể với những công nợ chây ỳ nhằm giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh tế.

Giám sát chặt chẽ chi phí thị trường, khuyến mại quảng cáo nhằm đảm bảo đúng chế độ nhà nước ban hành về đăng ký các chương trình khuyến mại giảm giá quay thưởng để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo đến với người tiêu dùng tăng doanh số bán hàng, tăng thị phần, có hiệu quả kinh tế.

Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý kế toán do nhà nước ban hành, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước các sắc thuế, nộp BHXH đầy đủ. Đảm bảo thanh toán đúng đủ kịp thời các chính sách chế độ cho người lao động. SXKD có lợi nhuận tốt để thanh toán cổ tức cho các cổ đông, có tích lũy để tái đầu tư phát triển sản xuất xứng đáng với tiềm năng và vị thế của Công ty cũng như niềm tin yêu và kỳ vọng của các nhà đầu tư.



QUẢN TRỊ CÔNG TY ▶

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THU NHẬP CỦA HĐQT VÀ BKS

QUẢN TRỊ RỦI RO



Mediplantex (MED) chào sàn HNX với giá 45.000 đồng/cổ phiếu

Ngày 18/03/2020, Mediplantex đã tổ chức lễ khai trương giao dịch cổ phiếu MED tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Đây là cổ phiếu đầu tiên ngành Dược được niêm yết trên HNX trong năm 2020.

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex có mã chứng khoán là MED. Số lượng chứng khoán niêm yết lần giao dịch đầu tiên là 6.280.095 cổ phiếu, giá tham chiếu ngày đầu tiên giao dịch 45.000 đồng/cp ứng với giá trị chứng khoán niêm yết là 282 tỷ đồng.

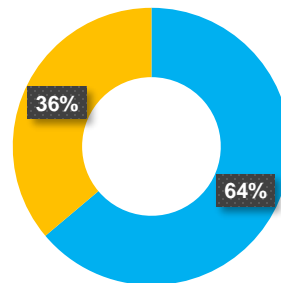
Tại buổi niêm yết, ông Trần Hoàng Dũng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cho biết mục tiêu lên sàn thời điểm này là khẳng định uy tín của doanh nghiệp, doanh nghiệp đã đáp ứng được những điều kiện chặt chẽ về mặt tài chính, hiệu quả sản xuất - kinh doanh cũng như cơ cấu tổ chức... đồng thời giúp doanh nghiệp huy động vốn dài hạn cho mục tiêu đầu tư Nhà máy EU-GMP trong giai đoạn 2020 - 2022.

Năng lực của Mediplantex hiện nay với 2 nhà máy GMP - WHO có thể sản xuất mỗi năm 1 tỉ đơn vị sản phẩm, với trên 100 mặt hàng đã được cung ứng vào tất cả các cơ sở khám chữa bệnh và các nhà thuốc trên toàn quốc. Năm 2020, HĐQT đã giao cho Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất khoảng 700 triệu đơn vị sản phẩm với doanh thu dự kiến 600 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế 36 tỉ đồng, đồng thời sẽ giải ngân vốn đầu tư nhà máy EU-GMP khoảng 200 tỉ.

Kế hoạch phát triển Mediplantex trong 3-5 năm tới:

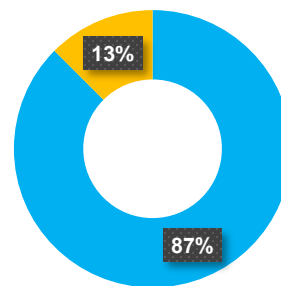
- Tập trung hoàn thành đầu tư, vận hành nhà máy EU-GMP và xuất khẩu các sản phẩm đạt tiêu chuẩn EU vào thị trường Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...
- Mở rộng đầu tư Trung tâm nghiên cứu khoa học về chuyên ngành dược, phấn đấu là đầu mối thực hiện, triển khai các đề tài, các dự án nghiên cứu và ứng dụng về dược vào sản xuất của cả nước
- Cải tổ toàn diện mô hình quản trị, ứng dụng Công nghệ thông tin 4.0 vào quản trị doanh nghiệp.
- Tăng vốn chủ sở hữu lên từ 500-550 tỉ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn trong các hoạt động nghiên cứu, sản xuất và đầu tư của Công ty.

Tại ngày 31/12/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty chi tiết như sau:



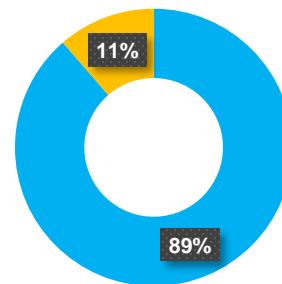
Cơ cấu cổ đông theo lớn nhỏ

- Cổ đông lớn (trên 5%)
- Cổ đông nhỏ



Cơ cấu cổ đông theo cá nhân tổ chức

- Cổ đông cá nhân
- Cổ đông tổ chức



Cơ cấu cổ đông theo nhà nước

- Cổ đông khác
- Cổ đông Nhà nước



“Tại Mediplantex, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty tốt nhất và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết (“Quy chế niêm yết”) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX) và cố gắng thực hiện theo các nguyên tắc và hướng dẫn của “Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo và ban hành tháng 8/2019.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Trong năm 2019, Mediplantex đã tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông tại Trụ sở Công ty ngày 28/04/2019. Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã ban hành Nghị quyết số 29/2019/NQ-ĐHCĐTN 2019/MED ngày 26/04/2019 thông qua các vấn đề:

- Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc và kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2018, kế hoạch năm 2019.
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018, Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận và dự kiến tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019.
- Thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc tiếp tục niêm yết cổ phiếu.

- Thông qua việc Chủ tịch HĐQT có thể kiêm chức danh Tổng giám đốc Công ty.
- Thông qua báo cáo việc thực hiện hợp đồng hợp tác liên doanh ô đất 356 - 358 Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện lập dự án đầu tư, lựa chọn địa điểm và xin cấp phép dự án nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-EU.
- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2019 - 2020 để đầu tư xây dựng nhà máy và bổ sung vốn lưu động.
- Thông qua kế hoạch sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư từ giai đoạn 2019 - 2021.
- Thông qua việc hợp tác liên doanh tại khu đất Nhà máy Dược liệu số 2 tại Mê Linh.
- Thông qua việc chấp thuận miễn nhiệm các thành viên BKS, bầu bổ sung BKS nhiệm kỳ 2015 - 2020.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 6 phiên họp và ban hành các nghị quyết, thông báo dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và có sự tham gia của Trưởng ban Kiểm soát Công ty. Ngoài ra trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi và lấy ý kiến các thành viên qua điện thoại và bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời giúp Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2019 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2019

Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Công ty, HĐQT đã yêu cầu giám sát Ban Tổng Giám đốc quan tâm xây dựng chiến lược bán hàng, rà soát lại các hoạt động marketing để đánh giá hiệu quả của từng hoạt động để từ đó quyết định chiến lược PR đối với một số sản phẩm chủ lực.

Về nghiên cứu phát triển: Tập trung nghiên cứu những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường và chú trọng nghiên cứu sản phẩm mũi nhọn có giá trị kinh tế cao.



“*Mediplantex không ngừng nỗ lực*”

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý, giám sát và kiểm soát các hoạt động điều hành để nhằm hạn chế tối thiểu những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu, tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, vay nợ và đảm bảo an toàn dư nợ, quan tâm đến lĩnh vực quản lý chuyên môn nghiệp vụ để hạn chế những sai sót về chuyên môn trong sản xuất kinh doanh.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	01/2019/HD QT-MP Ngày 21/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> Tờ trình về việc hạch toán tiếp một phần lợi nhuận vào kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Dự án hợp tác đầu tư tại 118 Nguyễn Văn Trỗi, Hà Nội theo hợp đồng số 35/2009/HTĐT ngày 25/12/2009 giữa Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex với Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phân tích sơ bộ về việc thực hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Cử đại diện góp vốn tại dự án theo hợp đồng đã ký 01/2018/HTĐT-MD-TPC ngày 24 tháng 10 năm 2018 với Công ty Tân Phú Cường. Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 của Công ty. Các nội dung khác liên quan đến dự án đầu tư Trung tâm khoa học công nghệ dược và nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
2	02/2019/HĐ QT-MP ngày 19/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua chương trình tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 của Công ty. Thông qua các nội dung trình xin ý kiến Đại hội cổ đông năm 2019. Thông qua hạn mức tín dụng của các ngân hàng. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3	03/2019/HĐ QT-MP ngày 27/06/2019	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo ước tính thực hiện KHSXKD 6 tháng đầu năm 2019. Trình HĐQT thời gian chi trả cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019. Phân công quản lý các Phòng ban trong Ban Tổng giám đốc. Trình HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để ký hợp đồng kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. Tiếp tục bổ nhiệm Ông Trần Hoàng Dũng làm Tổng giám đốc theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2019. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019. Đề nghị HĐQT phối hợp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019. Trình HĐQT chỉ thưởng thực hiện KHSXKD năm 2018 cho HĐQT, Ban Kiểm soát. Báo cáo HĐQT về kiến nghị của Ban Kiểm soát về các quy định, quy chế hoạt động. Trình HĐQT Thông qua chi phí nghỉ mát, du lịch cho cán bộ công nhân viên. Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ. Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV.

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
4	04/2019/HĐ QT-MP ngày 17/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả thực hiện SXKD 8 tháng đầu năm 2019. Tờ trình điều chỉnh KHSXKD năm 2019 của Phòng KDDL. Báo cáo việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán HN. Tờ trình thông qua kế hoạch chăm sóc khách hàng ETC. Tờ trình thông qua kế hoạch phát triển nhân hàng Tinh sâm nhưng bổ thận DL TW1. Thông qua cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2019. (Kèm theo sơ đồ tổ chức của Ban DA). Ủy quyền cho Ban TGD ký các Hợp đồng dịch vụ và mua sắm tài sản để đầu tư xây dựng Nhà máy GMP - EU. Điều chỉnh HDHTĐT tại 118 Nguyễn Văn Trỗi.
5	05/2019/HĐ QT-MP ngày 17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2019. Báo cáo tình hình triển khai xây dựng nhà máy GMP - EU. Báo cáo đề xuất lựa chọn nhà tư vấn GMP - EU. Báo cáo xem xét việc thực hiện kiểm toán độc lập cho dự án TT KCN Dược và NM ứng dụng sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - EU. Trình HĐQT phê duyệt điều chỉnh Phương án hợp tác liên doanh tại khu đất 118 Nguyễn Văn Trỗi. Định hướng KHSXKD năm 2020.
6	06/2019/HĐ QT-MP ngày 07/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> Bổ sung quy chế quản lý tài chính của Công ty.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty. Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 ngày 26/04/2019 của Mediplantex đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ông Ngô Trọng Vinh	- Trưởng ban kiểm soát
Ông Trần Văn Vinh	- Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trần Ngọc Hà	- Thành viên Ban kiểm soát

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ông Phùng Minh Thơm	- Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Diệu Khanh	- Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi	- Thành viên Ban kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

Năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành 04 cuộc họp trực tiếp để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; việc thực hiện các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ban hành, của Ban Giám đốc Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong công tác quản trị Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2019;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành Công ty; duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ. Năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm;
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019;

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

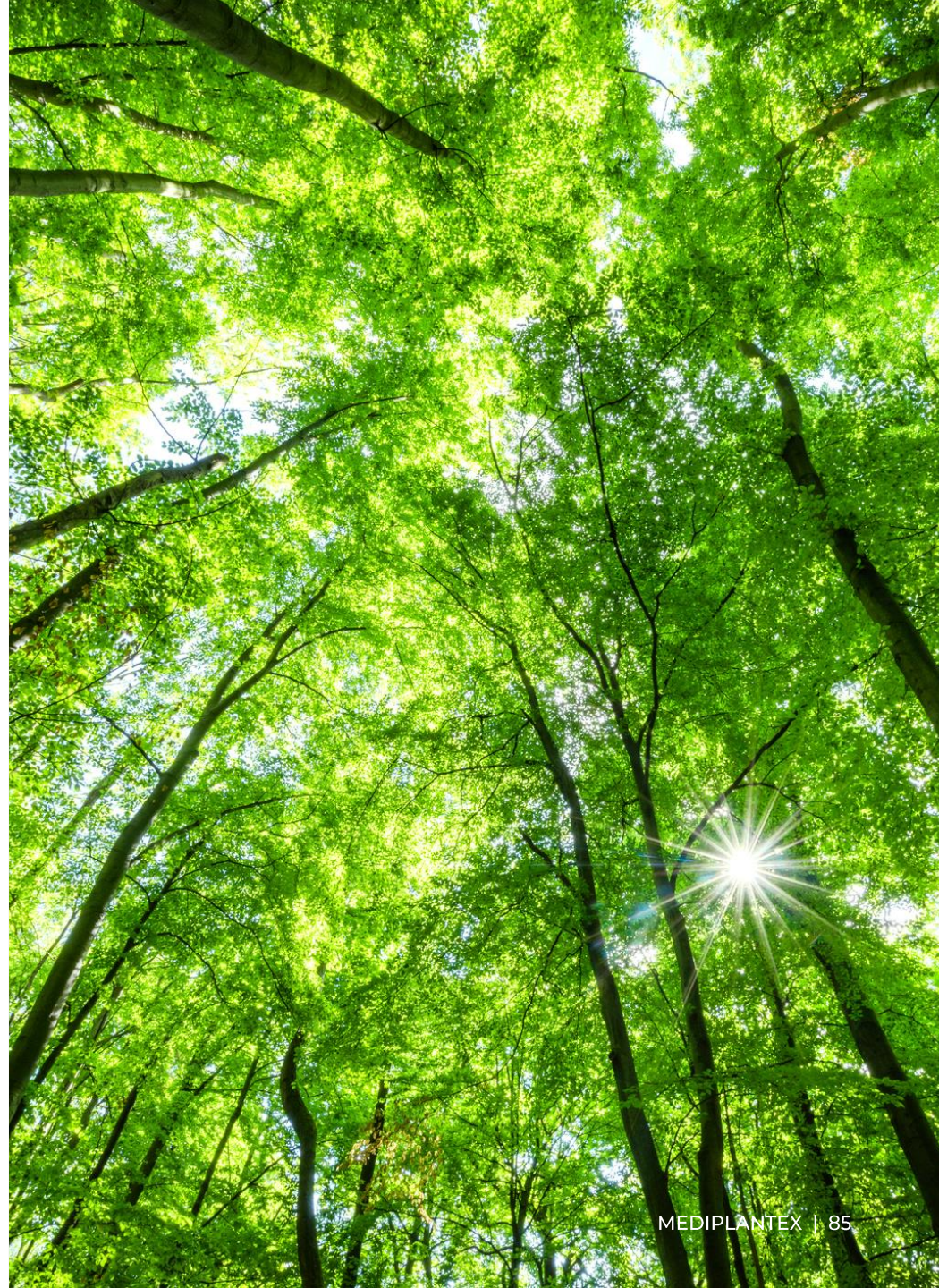
Về công tác tài chính kế toán: Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Làm việc với các ngân hàng để được tiếp cận các gói vay có lãi suất ưu đãi, đơn đốc thu hồi công nợ và linh hoạt trong việc sử dụng đồng tiền nhằm giảm chi phí tài chính. Chỉ đạo việc phân tích hoạt động kinh tế để tìm ra giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ tích cực...

THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị trong năm 2019 là 1.200.000.000 đồng.

Cụ thể thu nhập trong năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (gồm tiền lương, thưởng, thù lao) như sau:

Họ tên	Chức vụ	Thu nhập năm 2019
	Hội đồng quản trị	
Ông Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.911.600.000
Bà Đoàn Thị Hồng Thúy	Phó chủ tịch HĐQT	556.800.000
Ông Lê Hồng Trung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.023.000.000
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.023.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.023.000.000
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	180.800.000
Ông Đỗ Văn Tấn	Thành viên HĐQT	180.800.000
	Ban kiểm soát	
Ông Phùng Minh Thơm	Trưởng BKS	399.900.000
Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi	TV BKS	198.032.646
Bà Nguyễn Diệu Khanh	TV BKS	200.517.833



Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Mediplantex xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.



Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Công ty;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã nhận diện những rủi ro chính ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN RỦI RO	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
RỦI RO CHIẾN LƯỢC		
Rủi ro Kế hoạch	Thiếu kế hoạch chiến lược thích đáng để đáp ứng các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.	Liên tục theo dõi, rà soát và điều chỉnh (khi cần thiết) đối với Chiến lược. Xây dựng và ban hành các Tài liệu kiểm soát (Thủ tục, quy trình) liên quan tới việc lập và Triển khai các mục tiêu.
Rủi ro Pháp lý	Các chính sách liên quan tới ngành được chưa được điều chỉnh kịp thời tác động đến xây dựng chiến lược về đầu tư, sản phẩm sản xuất và đối tượng khách hàng.	Tiếp cận kịp thời và tích cực tham gia đóng góp vào việc xây dựng các quy định pháp lý ngành được để nắm bắt nhanh chóng các thay đổi pháp lý nhằm điều chỉnh các kế hoạch dài hạn của Công ty.
Rủi ro Môi trường kinh tế toàn cầu	Việc không nhanh chóng thích nghi với những thay đổi về kinh tế và xã hội toàn cầu dẫn tới những ảnh hưởng bất ngờ cho Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh.	Thường xuyên cập nhật các thay đổi của môi trường kinh tế, đánh giá và phân tích các ảnh hưởng đến Công ty.
Rủi ro nhân sự kế thừa	Vị trí quan trọng bị trống do không thể tìm kiếm được người thích hợp trong một khoảng thời gian ngắn.	Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch nhân sự kế thừa xuống các cấp độ thấp hơn, đảm bảo đội ngũ nhân sự kế cận cho tất cả các cấp độ.

QUẢN TRỊ RỦI RO

LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN RỦI RO	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
RỦI RO HOẠT ĐỘNG		
Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào	Hiện nay, ngành công nghiệp hóa chất cơ bản, công nghiệp hóa dầu nước ta chưa phát triển mạnh, vì vậy khoảng 90% nguyên liệu để sản xuất thuốc đến từ nhập khẩu, biến động về tỷ giá và giá cả sẽ khó kiểm soát, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty dược phẩm.	Chủ động tìm các đối tác trong và ngoài nước có nguồn cung ổn định và chất lượng, tránh rủi ro phát sinh về biến động giá nguyên liệu đầu vào. Chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hoá các Bộ định mức vật tư tiêu hao nguyên vật liệu để tiết kiệm chi phí giá thành sản phẩm.
Rủi ro trong hoạt động sản xuất của nhà máy	Hoạt động trong ngành hóa dược phát sinh rủi ro xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ.	Luôn đề cao tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, quy trình trong sản xuất, quy trình sử dụng thiết bị. Đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo bài bản để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.
Rủi ro trong hoạt động bán hàng	Cạnh tranh gay gắt ở kênh phân phối ETC trong khi thị phần ở kênh này chủ yếu vẫn đến từ thuốc nhập khẩu, chi phí bán hàng lớn. Chưa mở rộng được độ phủ của kênh bán hàng OTC. Thiếu hụt nhân sự có kiến thức vững vàng về dược phẩm trong bán lẻ.	Tập trung triển khai nhanh nhà máy tiêu chuẩn EU - GMP tại KCN cao Hòa Lạc, nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm thuốc có chất lượng tương đương thuốc nhập khẩu nhưng giá thấp hơn để gia tăng thị phần ETC. Cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng tinh gọn, hiệu quả để định vị đúng thị trường, đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chủ lực đạt doanh thu, lợi nhuận cao. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Chuyển giao các hoạt động phân phối hàng hóa, chăm sóc khách hàng tại các tỉnh phía Bắc cho Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc theo định hướng phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới.
Rủi ro thiên tai	Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, dịch bệnh, bão lớn, mưa kéo dài v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.	Công ty đã tiến hành tham gia mua bảo hiểm cho tài sản mà Công ty đang khai thác, sử dụng.



LOẠI RỦI RO	NHẬN DIỆN RỦI RO	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
RỦI RO HOẠT ĐỘNG		
Rủi ro trong quản lý sản phẩm và hàng tồn kho	Rủi ro về chất lượng thuốc khi ra thị trường và việc bảo quản của nhà phân phối, đại lý, nhà thuốc nằm ngoài khả năng kiểm soát làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, độ tin cậy của thương hiệu Mediplantex	Phối hợp tốt với các cơ sở y tế và cơ quan kiểm nghiệm các cấp để nắm bắt thông tin nhanh chóng và có quy trình xử lý kịp thời, trên nguyên tắc an toàn sức khỏe của người tiêu dùng là trên hết.
	Không xử lý kịp thời nguyên liệu hoặc thành phẩm tồn kho hết hạn, giảm chất lượng và phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	Định hướng xu thế phát triển sản phẩm để dự kiến lượng hàng sản xuất và tồn kho, đẩy mạnh tiêu thụ những mặt hàng có số lượng tồn kho lớn. Lập kế hoạch sản xuất sát với nhu cầu bán hàng và sức tiêu thụ của khách hàng. Thực hiện nhập trước xuất trước nhập sau xuất sau đối với sản phẩm lưu kho để giảm rủi ro hàng hết hạn.
RỦI RO TÀI CHÍNH		
Rủi ro biến động lãi suất	Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội.	Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.
Rủi ro biến động tỷ giá	Tỷ giá ngoại tệ trong năm biến động nhỏ nhưng nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu tương đối lớn, nên biến động tỷ giá cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.	Chủ động trong việc dự báo biến động tỷ giá và xây dựng mối quan hệ tốt với các ngân hàng có nguồn ngoại tệ dồi dào. Từng bước xem xét và triển khai việc sử dụng các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUỐC GIA

MEDIPLANTEX - HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ VÀ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
TỪ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



▶▶▶ PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUỐC GIA

Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) là một bộ 17 mục tiêu phổ quát mà các nước thành viên Liên Hiệp Quốc áp dụng vào chương trình nghị sự và chính trị đến năm 2030 sau khi Các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDGs) hết hạn vào cuối năm 2019. Đây là định hướng chiến lược cho giai đoạn mới đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu, nhằm khuyến khích các quốc gia trên thế giới cùng tham gia tạo nên một thế giới năng động, phát triển hài hòa và bền vững trong dài hạn.



Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 thông qua 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững quốc gia đến năm 2030.

▶▶▶ MEDIPLANTEX - HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bám sát với các mục tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia 2030, Mediplantex đã lựa chọn các ưu tiên trong kế hoạch hành động 2019 cho mục tiêu phát triển bền vững tập trung với các thành tựu nổi bật:



Xóa đói

- Tặng quà bà con vùng cao ăn Tết



Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc

- Đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động cho nhân viên
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân viên
- Chung tay giúp đỡ cộng đồng bằng các hành động thiết thực



Giáo dục chất lượng

- Hàng chục khóa đào tạo các cấp.
- Hỗ trợ giáo dục trẻ em vùng cao



Nước sạch và điều kiện vệ sinh

- Môi trường làm việc đảm bảo
- Xử lý đạt chuẩn 100% nước thải nguy hại
- Sử dụng nước tiết kiệm và hợp lý



Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế

- Việc làm thu nhập cao cho gần 900 lao động
- Nộp ngân sách nhà nước tăng
- Hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc



Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng

- Đầu tư nhà máy mới đạt chuẩn GMP-EU tại KCN cao Hòa Lạc



Giảm bất bình đẳng giới

- Không có khiếu nại về bình đẳng giới
- Không sử dụng lao động trẻ em, không lao động cưỡng bức



Xây dựng cộng đồng bền vững

- Không gây tiếng ồn tới cư dân xung quanh
- 100% rác và nước thải được xử lý theo tiêu chuẩn



Trách nhiệm tiêu dùng và sản xuất

- Các nhà máy đạt chuẩn WHO-GMP
- Không có xử phạt liên quan tới tuân thủ pháp luật
- Minh bạch thông tin
- Tôn trọng khách hàng và người tiêu dùng



Đời sống dưới nước

- Xử lý nước thải nguy hại đạt chuẩn



Hòa bình, công lý và thể chế phù hợp

- Tham gia tích cực vào xây dựng thể chế ngành dược
- Đồng hành cùng Nhà nước và địa phương vì mục tiêu phát triển bền vững



Hành động với biến đổi khí hậu

- Khuyến khích không sử dụng vật phẩm tạo rác thải nhựa
- Khuyến khích sáng kiến về sử dụng nguyên liệu và năng lượng sạch



Đời sống trên cạn

- Phủ xanh các địa điểm làm việc
- Hạn chế khí thải gây tăng hiệu ứng nhà kính



Cộng sự cùng phát triển

- Đồng hành cùng người tiêu dùng, nhà phân phối và đối tác cung ứng
- Thúc đẩy vị thế ngành dược của Việt Nam

Đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) lựa chọn nêu trên là một thách thức không hề nhỏ trong bối cảnh biến đổi khí hậu tác động mạnh mẽ lên hầu hết các khía cạnh cuộc sống. Mediplantex đã và đang triển khai - sử dụng công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất các sản phẩm thuốc trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, đồng thời tích cực hưởng ứng và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu về môi trường.

Những cải tiến nhằm giảm thiểu đến tác động môi trường:

- Vận hành và kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải đầu ra đạt chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.

- Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực sản xuất và các phương tiện vận chuyển. Vệ sinh khu vực nhập xuất thành phẩm, đường nội bộ và phun nước thường xuyên ở các khu vực phát sinh bụi.
- Trang bị bảo hộ lao động và giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân.
- Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định.
- Thực hiện thường xuyên các chương trình quan trắc môi trường theo định kỳ.
- Tăng cường trồng cây xanh xung quanh khuôn viên tạo cảnh quan và không khí trong lành.



HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ VÀ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ, cải thiện môi trường luôn là 2 mục tiêu song hành của Mediplantex trong suốt quá trình hoạt động và phát triển. Việc gắn kết hai mục tiêu này vì mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới hình tượng doanh nghiệp đầu ngành, thân thiện với môi trường đã được Mediplantex chỉ đạo thực hiện ngay từ những ngày đầu kinh doanh. Tất cả nhân viên của Mediplantex thường xuyên được huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ hàng ngày như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng, điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, trồng và chăm sóc cây xanh,... Những hành động, việc làm tưởng chừng như rất nhỏ nhưng sẽ góp phần hình thức lối sống tích cực, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp “**Vì sức khỏe và đẹp con người**” của Mediplantex.



KIỂM SOÁT TIÊU THỤ ĐIỆN

Mục tiêu “Sử dụng năng lượng hiệu quả, hướng tới phát triển bền vững” luôn được Mediplantex chú trọng thực hiện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động. Công ty luôn cân bằng giữa việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hợp lý nhằm giảm cường độ sử dụng điện năng, đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Quy định thực hành tiết kiệm như giờ tắt mở máy lạnh của khối văn phòng.
- Tính toán để tăng cường sản xuất vào các giờ thấp điểm để tránh tăng tải và các giải pháp nâng cao hệ số công suất phản kháng.

KIỂM SOÁT SỬ DỤNG NƯỚC

Nước là yếu tố không thể thiếu trong đời sống của con người, là nhân tố thiết yếu trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày của Công ty.

Việc đáp ứng nhu cầu về nước đảm bảo cả về chất lượng và số lượng là một điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển bền vững của Mediplantex. Nguồn cung cấp nước Công ty mua của Công ty kinh doanh nước sạch Vinaconex (tại khu Văn phòng) và Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội (tại nhà máy Mê Linh), Công ty luôn sử dụng đúng và đủ không lãng phí. Nguồn nước này được sử dụng cho các mục đích sản xuất (sử dụng nước RO, nước dùng cho các sản phẩm thuốc, vệ sinh máy móc nhà xưởng) và sinh hoạt (nấu ăn, vệ sinh, tưới cây cảnh,...). Khối lượng nước đã sử dụng trong năm 2019 khoảng 6.700 m³/năm.

Giải pháp tiết kiệm nước

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp gây tác động lớn đến tài nguyên nước làm cạn kiệt dần nguồn nước sạch. Vì vậy, biện pháp tiết kiệm tài nguyên nước, tái chế nước/tái sử dụng là rất cần thiết. Nhận thức được những thách thức đối với tài nguyên nước, Mediplantex đang xây dựng định hướng tiết kiệm tài nguyên nước thông qua việc thu hồi, tái sử dụng nguồn nước thải sau khi được xử lý đạt các tiêu chuẩn quy định. Ngoài ra, Mediplantex thực hiện các biện pháp sau:

- Theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt/mở, sử dụng đúng mục đích và giải pháp ý thức tiết kiệm.

- Thực hiện sắp xếp kế hoạch sản xuất khoa học, sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh, tăng năng suất lao động dẫn đến giảm tiêu hao năng lượng nước/đơn vị sản phẩm.
- Thực hiện sử dụng nước hiệu quả thông qua việc thiết kế hệ thống cấp nước hoàn chỉnh, chuẩn hóa đường ống, lắp đặt các thiết bị đo đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định bởi đơn vị cấp nước, đảm bảo không bị rò rỉ nước, để kiểm soát và dễ sửa chữa khi có sự cố.

HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ VÀ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI

Tại Nhà máy 356 Giải Phóng, Hà Nội

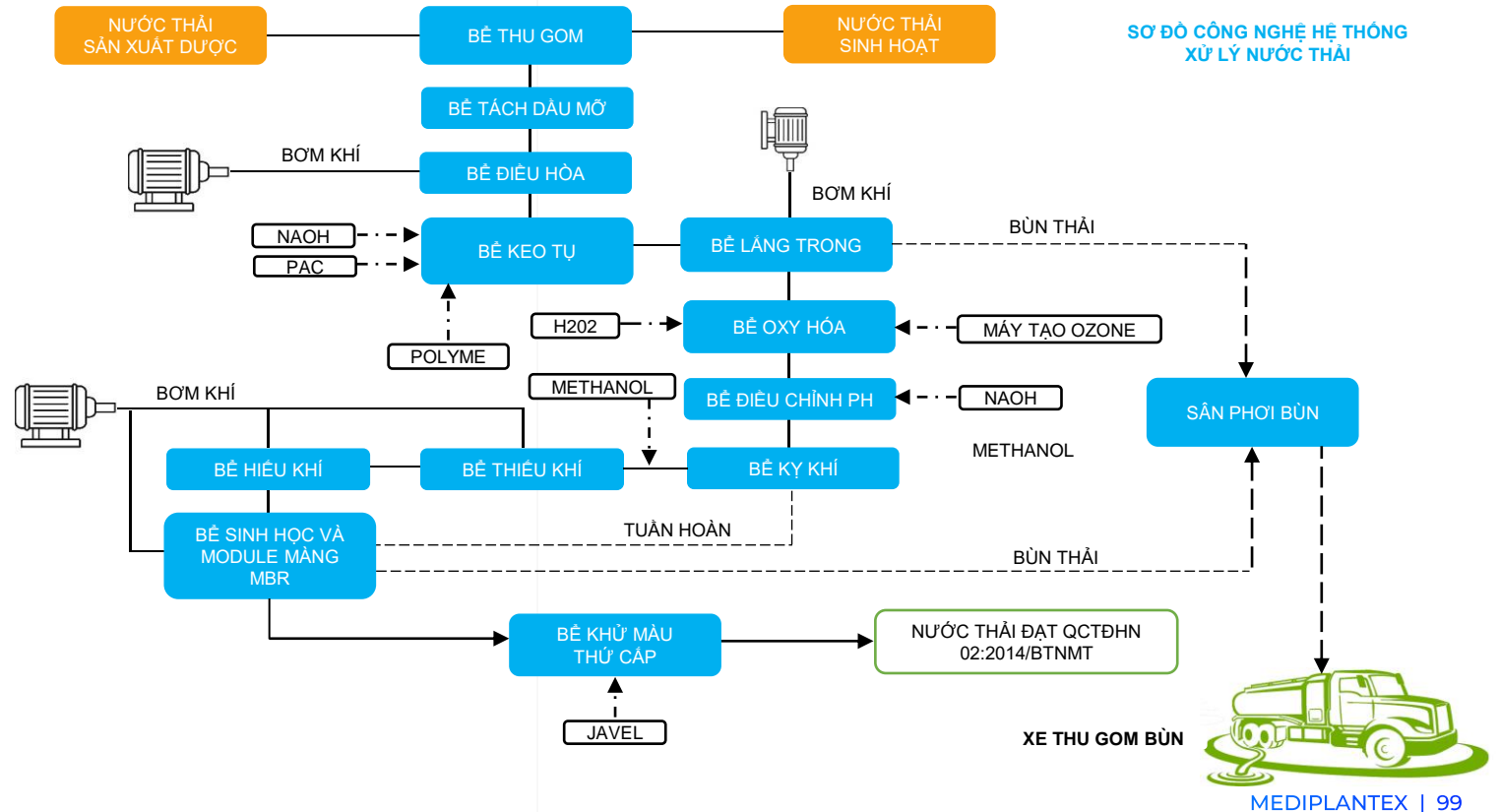
- Nhà máy 356 Giải Phóng quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên đạt tiêu chuẩn GMP - WHO có khoảng trên 200 lao động. Nguồn nước thải tại đây bao gồm nước thải sinh hoạt (hoạt động vệ sinh, tắm rửa của cán bộ công nhân viên, nấu ăn tại bếp ăn tập thể) và nguồn nước thải công nghiệp (chủ yếu từ rửa dụng cụ thí nghiệm, máy móc thiết bị).
- Lượng nước thải sinh hoạt bình quân khoảng 270 m³/tháng và nước thải công nghiệp khoảng 600 m³/tháng. Nhà máy đã được UBND thành phố Hà Nội cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước số 63/GP-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019.
- Tổng chi phí xử lý nước thải hàng năm tại Nhà máy 356 Giải Phóng là khoảng 210 triệu đồng/năm.
- Trong năm 2019, Nhà máy đã thực hiện 04 đợt quan trắc. Kết quả quan trắc cho thấy các chỉ số đều trong mức giới hạn cho phép, đạt quy chuẩn QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B), đảm bảo hoạt động sản xuất ít gây tác động đến môi trường xung quanh.

Tại nhà máy Mê Linh

- Nhà máy Mê Linh với quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên đạt tiêu chuẩn GMP - WHO có khoảng trên 200 lao động. Nguồn nước thải tại đây bao gồm nước thải sinh hoạt (hoạt động vệ sinh, tắm rửa của cán bộ công nhân viên, nấu ăn tại bếp ăn tập thể) và nguồn nước thải công nghiệp (từ rửa dụng cụ thí nghiệm, máy móc thiết bị, nhà xưởng; rửa dược liệu và từ hệ thống xử lý khí thải).

- Lượng nước thải sinh hoạt bình quân khoảng 270 m³/tháng và nước thải công nghiệp khoảng 930 m³/tháng. Nhà máy đã được UBND thành phố Hà Nội cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước số 166/GP-UBND ngày 07 tháng 05 năm 2019.
- Tổng chi phí xử lý nước thải hàng năm tại Nhà máy Mê Linh là khoảng 531 triệu đồng/năm.

- Trong năm 2019, Nhà máy đã thực hiện 04 đợt quan trắc. Kết quả quan trắc cho thấy các chỉ số đều trong mức giới hạn cho phép, đạt quy chuẩn QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B), đảm bảo hoạt động sản xuất ít gây tác động đến môi trường xung quanh.



HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ VÀ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TỪ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ TIẾNG ÒN

Khí thải Công ty chủ yếu khí thải từ sản xuất, Phòng Kiểm nghiệm, máy phát điện dự phòng, hệ thống xử lý nước thải, bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông và các phương tiện vận chuyển.

- Bụi và khí thải từ các công đoạn sản xuất dược phẩm: Các công đoạn có phát sinh bụi bao gồm công đoạn xay, ray dược liệu, dập viên, bao phim sẽ được giữ lại trong hệ thống hút bụi riêng biệt của từng loại thiết bị nên không phát tán ra môi trường làm việc. Bụi sau đó được thu hồi chuyển về kho chất thải nguy hại để chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.
- Đối với khí thải từ phòng Kiểm nghiệm: Đã được xử lý qua hệ thống tủ hút, khí thải ra không gây tác động đến môi trường và được kiểm soát theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Đối với khí thải từ máy phát điện: Do Công ty là doanh nghiệp sản xuất nên được ưu tiên cung cấp điện. Thông thường Công ty chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố điện, cúp điện. Những ngày cúp điện thường được thông

báo trước nên Công ty sắp xếp lại lịch sản xuất để nhà máy ngưng sản xuất, tránh sử dụng máy phát điện nhiều, vừa tốn kém chi phí, vừa ảnh hưởng môi trường.

- Đối với phương tiện vận chuyển: Tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật như bảo dưỡng xe, sử dụng đúng nhiên liệu,.. Các xe tải vận chuyển nguyên liệu, hóa chất, bùn thải ra vào khu xử lý nước thải phải được phủ bạt kín và thường xuyên kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông. Bố trí hệ thống cây xanh, quét đường, phun nước vào mùa khô để giảm bụi, giảm nóng tại các khu vực phương tiện lưu thông.
- Toàn bộ máy móc phục vụ sản xuất gây ra tiếng ồn không đáng kể, mức ồn áp âm dao động từ 56-75 DBA.

Qua kết quả quan trắc, khảo sát trong những năm vừa qua cho thấy các chỉ tiêu môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép, chất lượng môi trường tại khu vực xung quanh nhà máy đều đảm bảo, hàm lượng khí thải đều nằm trong giới hạn của các tiêu chuẩn đã ban hành và không có nhiều biến động giữa các đợt quan trắc.

KIỂM SOÁT CHẤT THẢI RẮN

- Các chất rắn thông thường phát sinh từ sinh hoạt của công ty và rác thải công nghiệp không nguy hại chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy, hàng năm công ty đã ký hợp đồng thu gom vận chuyển rác thông thường với Hợp tác xã Thành Công (tại 356 Giải Phóng) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Minh Quân (tại Nhà máy Mê Linh) vận chuyển rác thải hàng ngày.
- Tại nhà máy Mê Linh: Vật liệu thải ra từ khâu tuyển chọn nguyên liệu đầu vào, từ quá trình sản xuất, kiểm nghiệm dược phẩm gồm: bùn thải; bao bì cứng bằng vật liệu khác; hộp mực in thải; các loại dịch cái thải từ quá trình chiết tách, dung dịch tẩy rửa và dung môi hữu cơ thải; bao bì cứng bằng nhựa thải; bóng đèn huỳnh quang thải; dầu bôi trơn tổng hợp thải; vật liệu lọc ... Các chất thải nguy hại đều được phân loại theo quy định, đóng gói kín trong các thùng chứa, dán nhãn và bảo quản tại khu vực riêng biệt, có mái che, có khoá chắc chắn đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Mã số QLCTNH: 01.000519.T cấp lần 2 ngày 19/04/2013).
- Nhà máy tại 356 Giải Phóng: vật liệu thải ra từ khâu tuyển chọn nguyên liệu đầu vào, bao bì hỏng (đã được Sở Tài nguyên và môi trường cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 01.001392T, cấp lại lần đầu ngày 14/01/2014).
- Công tác thu gom, phân loại rác thải tại khu lưu trữ, Công ty ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh môi trường với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và công nghiệp 10 - URENCO 10 theo hợp đồng hàng năm. Việc vận chuyển rác thải được thực hiện hàng quý hoặc tùy thuộc vào công suất làm việc của xưởng.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Một trong 17 mục tiêu của phát triển bền vững là để đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi, đồng thời phát triển bền vững cũng hướng đến những lợi ích chung cho tất cả cộng đồng. Nhận thức rõ rệt những giá trị nêu trên, Ban điều hành Mediplantex luôn bám sát, chỉ đạo và định hướng các hoạt động của Công ty hướng đến Trách nhiệm vì xã hội, vì cộng đồng có hiệu quả bằng những hành động thiết thực với các bên hữu quan. Cụ thể:



Đối với người lao động

Tăng chất lượng bữa ăn ca của người lao động tăng từ 22.000 đồng/bữa lên 25.000 đồng /bữa theo Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động.

Ban chấp hành công đoàn kêu gọi ủng hộ đồng chí Nguyễn Thị Minh Hoa (Phòng Kinh doanh) bị ung thư phải mổ và hóa trị với số tiền quyên góp ủng hộ là 70.000.000 đồng

Tổ chức tốt hội nghị người lao động vào đầu năm ký thỏa ước lao động tập thể. Thường xuyên quan tâm theo dõi sâu sát, nắm bắt tình hình thực hiện để bồi dưỡng, khen thưởng đúng mức, kịp thời, động viên về tinh thần và vật chất cho người thực hiện.

Tổ chức thăm hỏi và động viên các cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền hỗ trợ là: 10.000.000 đồng nhân dịp Xuân Kỳ Hợi.

Nhân dịp quốc tế phụ nữ 8/3 tặng toàn thể toàn bộ nữ một bộ áo dài đồng phục theo các phòng ban và công đoàn bộ phận với tổng số tiền là 237 triệu đồng.

Nhân dịp quốc tế thiếu nhi 1-6, Công ty đã tặng quà và phát phần thưởng cho các cháu là con em công nhân viên công ty số tiền 105 triệu đồng.

Nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 tổ chức cho toàn thể cán bộ nhân viên công ty tham gia xem kịch tại Nhà hát Tuổi Trẻ vở diễn “Ai sợ Ai” số tiền 50 triệu đồng.

Tổ chức thăm quan du lịch cho toàn bộ Cán bộ công nhân viên tại Thái Lan.

Vui Tết Trung thu là một trong những hoạt động thường niên được Mediplantex tổ chức dành cho con em cán bộ, nhân viên, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của Ban lãnh đạo Công ty đối với thế hệ mai sau, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây cũng là ngày hội để các cháu được gặp gỡ giao lưu, vui chơi, ca hát, cùng gìn giữ nét văn hóa Tết Trung thu truyền thống của dân tộc. Công ty đã tổ chức vui Tết Trung thu và tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con cán bộ nhân viên Công ty.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Đối với cộng đồng xã hội

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty tổ chức phát động các phong trào tương trợ giúp nhau vượt qua khó khăn và tham gia công tác an sinh xã hội như tổ chức các chương trình khám chữa bệnh miễn phí tại nhiều địa phương, lập các quỹ tình thương đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt; ủng hộ quỹ khuyến học khuyến tài hỗ trợ gia đình chính sách. Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến công tác từ thiện, nhân đạo, công tác an sinh xã hội vì cộng đồng.

MEDIPLANTEX CHUNG TAY CÙNG BỘ Y TẾ VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID 19

Để đóng góp một phần công sức trong công tác phòng chống đại dịch COVID 19, Mediplatex đã trao tặng Bệnh viện Bạch Mai **1000 hộp MEDIPHYLAMIN 500mg** để tăng cường hệ miễn dịch, bổ sung dưỡng chất, tăng cường sinh lực, phục hồi sức khỏe cùng **369 chai nước rửa tay khô CLEANFAST** với tổng giá trị 367 triệu đồng.



Chương trình “Xuân yêu thương” do Ban lãnh đạo công ty phát động nhằm ủng hộ các bệnh nhân Viện Lão Khoa, Hội người cao tuổi, cựu chiến binh, gia đình có hoàn cảnh tại phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân.



Chương trình tri ân khám chữa bệnh miễn phí, tặng quà thương bệnh binh gia đình liệt sỹ người có công với cách mạng tại Thái Bình và Hưng Yên.



Chương trình Xuân yêu thương với đồng bào Hàm Yên - Tuyên Quang, tặng quà và tiền mặt.



Tổ chức ngày hội toàn dân đến trường, tặng 300 suất quà (cặp, sách vở), tặng quà cho các cháu học sinh nghèo chương trình Đồng hành cùng học sinh tới trường tại Mộc Châu, Sơn La với số tiền ủng hộ là 31.985.000 đồng.

Chương trình tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí nhân kỷ niệm 72 năm ngày thương binh liệt sỹ tại Hà Đông, Hà Nội.



Chương trình từ thiện và tặng quà bà con nghèo vùng cao tại huyện Mường La, Sơn La;



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch
Bà Đoàn Thị Hồng Thủy	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hồng Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đỗ Văn Tấn	Thành viên
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Hoàng Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiên Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Trung	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Trần Hoàng Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: /2020/BCKT-AVI-TC1

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán nhằm phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Bình Minh
Tổng Giám đốc
Số Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán 0034-2018-055-1

Tạ Thị Thắm
Kiểm toán viên
Số Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán 3676-2016-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B01 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		467.565.898.034	462.547.162.167
I. Tiền và các khoản tương đương	110	5	42.963.500.081	6.327.244.269
1. Tiền	111		17.963.500.081	6.327.244.269
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	25.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		266.059.428.219	251.153.854.755
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	258.286.802.358	244.796.336.892
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.168.802.324	5.539.136.096
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.422.521.716	1.637.079.946
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	14	(818.698.179)	(818.698.179)
IV. Hàng tồn kho	140	10	132.168.227.696	202.736.689.099
1. Hàng tồn kho	141		132.473.591.826	203.177.350.265
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(305.364.130)	(440.661.166)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.374.742.038	2.329.374.044
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	196.930.422	64.166.437
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.177.811.616	1.177.045.712
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	1.088.161.895
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101.500.585.018	66.876.102.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.584.180.000	140.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	8.584.180.000	140.000.000
II. Tài sản cố định	220		54.286.769.380	55.204.249.026
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	53.921.800.512	54.795.483.890
- Nguyên giá	222		152.864.362.707	148.148.387.513
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(98.942.562.195)	(93.352.903.623)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	364.968.868	408.765.136
- Nguyên giá	228		1.146.125.328	1.146.125.328
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(781.156.460)	(737.360.192)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.565.296.112	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	3.565.296.112	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		35.064.339.526	11.531.853.124
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	35.064.339.526	11.531.853.124
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		569.066.483.052	529.423.264.317

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		400.101.008.969	384.176.270.065
I. Nợ ngắn hạn	310		398.939.677.469	382.304.538.565
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	141.200.533.786	191.355.761.337
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13.828.652.047	16.016.106.839
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà	313	17	5.004.734.562	5.976.142.053
4. Phải trả người lao động	314		20.919.868.974	21.341.361.388
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	570.606.996	2.362.150.388
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		390.000.000	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	117.832.414.221	18.098.336.979
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	94.439.625.621	122.326.872.729
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.753.241.262	4.827.806.852
II. Nợ dài hạn	330		1.161.331.500	1.871.731.500
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	1.161.331.500	1.871.731.500
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.965.474.083	145.246.994.252
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	168.907.140.756	145.168.526.881
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		62.800.950.000	62.800.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		62.800.950.000	62.800.950.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.425.200.000	29.425.200.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.782.414.151	9.782.414.151
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.898.576.605	43.159.962.730
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.001.785.820	3.478.304.605
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.896.790.785	39.681.658.125
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		58.333.327	78.467.371
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		58.333.327	78.467.371
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		569.066.483.052	529.423.264.317

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Người lập



Nguyễn Hữu Thơm

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang Nhung

Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

MÃ SỐ B02 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	729.163.988.605	776.622.937.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	693.287.483	1.674.109.895
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		728.470.701.122	774.948.827.372
4. Giá vốn hàng bán	11	23	557.350.468.834	610.548.941.881
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		171.120.232.288	164.399.885.491
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	3.153.240.716	3.011.242.504
7. Chi phí tài chính	22	25	9.205.219.271	10.247.761.280
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.984.497.377	8.207.773.965
8. Chi phí bán hàng	25	26	63.040.878.627	69.035.471.609
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	57.044.535.285	41.482.142.798
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.982.839.821	46.645.752.308
11. Thu nhập khác	31		101.357.700	5.240.720.588
12. Chi phí khác	32		46.462.574	1.608.499.234
13. Lợi nhuận khác	40		54.895.126	3.632.221.354
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.037.734.947	50.277.973.662
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	9.140.944.161	10.596.315.538
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.896.790.786	39.681.658.124
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	5.716	5.883

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hữu Thơm

Lê Thị Trang Nhung

Trần Hoàng Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

MÃ SỐ B03 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	45.037.734.947	50.277.973.662
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	9.526.351.466	10.519.287.109
- Các khoản dự phòng	03	(135.297.036)	295.364.339
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(205.838.953)	442.662.037
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.201.695.692)	(356.983.518)
- Chi phí lãi vay	06	7.984.497.377	8.207.773.965
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	61.005.752.109	69.386.077.594
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(16.940.907.073)	27.436.475.035
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	70.703.758.439	(16.266.928.429)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	44.677.385.686	(49.654.614.381)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(23.665.250.387)	(1.856.770.032)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.374.722.369)	(5.814.880.675)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.556.023.813)	(12.139.260.303)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.812.600.000)	(4.547.405.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		116.037.392.592	6.542.693.809
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(17.373.591.675)	(10.812.733.510)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	118.181.818	142.544.691
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(25.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.700.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.114.162.953	570.032.166
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(41.141.246.904)	(6.400.156.653)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	309.729.188.500	378.350.047.982
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(338.326.835.608)	(348.955.612.395)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.672.487.895)	(38.912.438.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(38.270.135.003)	(9.518.002.863)

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hữu Thơm

Lê Thị Trang Nhung

Trần Hoàng Dũng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 11/05/2017.

Vốn điều lệ của Công ty là 62.800.950.000 đồng, tương đương 6.280.095 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Trồng cây dược liệu;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chỉ gồm các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Mua bán máy móc, thiết bị bao bì phục vụ cho sản xuất tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng;
- Buôn bán dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; kinh doanh dược phẩm, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu...;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo huấn luyện chuyên ngành y dược (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ tư vấn trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký kinh doanh).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

Công ty có các chi nhánh như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại Bắc Giang	Ngõ số 25 đường Đặng Thị Nho, Ngõ Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - tại Mê Linh	Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết hoạt động liên tục.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo **MẪU SỐ B09 - DN**

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên và các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn phù hợp với các quy định trong chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	06 - 10

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sản xuất thuốc và phần mềm máy tính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Quyền sản xuất	20
Phần mềm máy tính	05

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm: Chi phí tiền thuê đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ và một số khoản chi phí trả trước khác; trong đó:

- Chi phí thuê đất được phân bổ tương ứng với thời gian thuê.
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định, nhà kho được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.
- Chi phí công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 3 năm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích của tài sản.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản tiền bên nhận ủy thác nhận của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; mượn tài sản; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản đi vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ; theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về các khoản chi phí thực tế phải trả, số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong năm do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, bao gồm: Chi phí bán hàng và các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả khác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu của dịch vụ trong từng kỳ thường được thực hiện theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành. Theo phương pháp này, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi, tiền vay; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chiết khấu thanh toán được ghi nhận theo thông báo của bên nhận thanh toán (nhà cung cấp).
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay như phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo **MẪU SỐ B09 - DN**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng), để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán, được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng từ 12 tháng trở xuống.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì số chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. TIỀN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	1.070.756.671	301.625.741
Tiền gửi ngân hàng	16.892.743.410	6.025.618.528
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	-
Cộng	42.963.500.081	6.327.244.269

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng thương mại.

7. PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty TNHH Dược phẩm Và Thương mại Việt Áo	43.114.028.082	44.835.447.636
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	-	28.046.046.840
Công ty Cổ phần Dược Mediplantex Miền Nam	26.274.758.553	14.002.114.816
Công ty TNHH một thành viên Dược Phẩm An Hy	14.696.550.317	15.153.138.505
Công ty Cổ phần Dược phẩm RIO	15.260.690.707	11.355.260.290
Công ty Cổ phần Dược HTC 99	15.963.023.785	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	142.977.750.914	131.404.328.805
Cộng	258.286.802.358	244.796.336.892

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	1.422.521.716	-	1.637.079.946	-
Ký cược, ký quỹ	123.129.856	-	95.259.290	-
Tạm ứng	956.390.075	-	1.136.422.025	-
BHXH, BHYT, BHTN	320.696.613	-	355.003.944	-
Phải thu khác	22.305.172	-	50.394.687	-
Dài hạn	8.584.180.000	-	140.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	8.584.180.000	-	140.000.000	-
Cộng	10.006.701.716	-	1.777.079.946	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn	196.930.422	64.166.437
Chi phí bảo hiểm tài sản	88.215.918	60.734.437
Chi phí công cụ dụng cụ	108.714.504	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	3.432.000
Dài hạn	35.064.339.526	11.531.853.124
Chi phí sửa chữa	2.146.760.493	2.237.622.747
Chi phí công cụ dụng cụ	1.548.480.486	2.420.984.102
Tiền thuê đất tại nhà máy số 2	3.901.553.637	6.871.180.813
Tiền thuê đất tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc (*)	27.466.598.250	-
Các khoản khác	946.660	2.065.462
Cộng	35.261.269.948	11.596.019.561

(*) Tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với thời gian thuê đến hết ngày 26/12/2062, khoản chi phí này sẽ được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh khi nhà máy mới của Công ty được xây dựng tại đây đi vào hoạt động.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	59.979.006.057	(65.847.066)	105.794.520.624	(155.415.166)
Công cụ, dụng cụ	1.877.911.070	-	2.971.332.328	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.420.518.092	-	16.825.697.346	-
Thành phẩm	34.580.819.608	(239.517.064)	64.723.031.897	(285.246.000)
Hàng hoá	10.615.336.999	-	12.862.768.070	-
Cộng	132.473.591.826	(305.364.130)	203.177.350.265	(440.661.166)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sản xuất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2019	875.925.328	270.200.000	1.146.125.328
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2019	875.925.328	270.200.000	1.146.125.328
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2019	467.160.192	270.200.000	737.360.192
Khấu hao trong năm	43.796.268	-	43.796.268
Tại ngày 31/12/2019	510.956.460	270.200.000	781.156.460
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2019	408.765.136	-	408.765.136
Tại ngày 31/12/2019	364.968.868	-	364.968.868

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÃ SỐ B09 - DN

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Cải tạo, sửa chữa xưởng sản xuất thành phẩm - Nhà máy DP số 2	807.623.384	-
Dự án Trung tâm khoa học công nghệ dược và Nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm (*)	2.757.672.728	-
Cộng	3.565.296.112	-

(*) Dự án đầu tư "Trung tâm khoa học công nghệ dược và Nhà máy ứng dụng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-EU" của Công ty đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Khu Công nghệ cao 2, Khu công nghệ cao Hòa Lạc của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quyết định số 77/QĐ-CNCHL ngày 19/7/2019. Tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 724,772 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp quyết định đầu tư. Theo dự kiến, công trình đưa vào vận hành sản xuất kinh doanh vào năm 2022.

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	TSCĐ khác VND		Tổng VND
NGUYÊN GIÁ							
Tại ngày 01/01/2019	57.003.984.958	78.285.873.276	11.266.950.373	1.429.086.906	162.492.000	148.148.387.513	
Mua trong năm	-	2.864.450.987	4.687.950.909	32.208.420	-	7.584.610.316	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.075.044.627	-	-	-	-	1.075.044.627	
Phân loại lại	(253.520.740)	616.444.977	(348.075.000)	(14.849.237)	-	-	
Thanh lý, nhượng bán	(1.176.134.440)	(2.369.816.234)	(257.657.143)	(140.071.932)	-	(3.943.679.749)	
Tại ngày 31/12/2019	56.649.374.405	79.396.953.006	15.349.169.139	1.306.374.157	162.492.000	152.864.362.707	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Tại ngày 01/01/2019	27.485.413.252	58.970.205.203	5.531.410.863	1.247.299.767	118.574.538	93.352.903.623	
Khấu hao trong năm	2.921.856.903	5.142.087.329	1.333.597.170	96.508.344	8.639.496	9.502.689.242	
Phân loại lại	-	195.727.366	(110.925.000)	(84.802.368)	2	-	
Thanh lý, nhượng bán	(1.145.485.361)	(2.369.816.234)	(257.657.143)	(140.071.932)	-	(3.913.030.670)	
Tại ngày 31/12/2019	29.261.784.794	61.938.203.664	6.496.425.890	1.118.933.811	127.214.036	98.942.562.195	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2019	29.518.571.706	19.315.668.073	5.735.539.510	181.787.139	43.917.462	54.795.483.890	
Tại ngày 31/12/2019	27.387.589.611	17.458.749.342	8.852.743.249	187.440.346	35.277.964	53.921.800.512	
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	7.364.552.739	40.645.155.678	1.381.403.069	730.532.851	110.655.000	50.232.299.337	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

14. NỢ XẤU

Khách hàng	31/12/2019		01/01/2019	
	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số thẻ thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá trị ghi số thẻ thu hồi VND
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Thành	Trên 3 năm	247.156.740	Trên 3 năm	247.156.740
Công ty TNHH Dược phẩm Hương Linh	Trên 3 năm	167.803.729	Trên 3 năm	167.803.729
Công ty CP Dược phẩm Quận 3 - Hồ Chí Minh	Trên 3 năm	176.863.000	Trên 3 năm	176.863.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Gia Định	Trên 3 năm	141.899.996	Trên 3 năm	141.899.996
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	84.974.714	Trên 3 năm	84.974.714
Cộng		818.698.179		818.698.179

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HÀNG

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ever Neuro Pharma GMBH	42.982.907.350	42.982.907.350	44.414.487.888	44.414.487.888
Công ty TNHH Thiên Ân Dược	687.540.000	687.540.000	22.183.054.000	22.183.054.000
Cơ sở Kinh doanh thuốc đông dược Minh Ngọc	3.253.183.300	3.253.183.300	14.032.386.150	14.032.386.150
Sinopharm china	8.711.250.000	8.711.250.000	5.020.920.000	5.020.920.000
Cơ sở kinh doanh dược liệu Hà Anh	6.123.794.700	6.123.794.700	5.718.221.000	5.718.221.000
Phải trả cho các đối tượng khác	79.441.858.436	79.441.858.436	99.986.692.299	99.986.692.299
Cộng	141.200.533.786	141.200.533.786	191.355.761.337	191.355.761.337

16. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	122.326.872.729	122.326.872.729	310.439.588.500	338.326.835.608	94.439.625.621	94.439.625.621
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Sở giao dịch (i)	12.225.829.859	12.225.829.859	113.564.038.801	110.418.419.947	15.371.448.713	15.371.448.713
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CNĐống	58.014.671.057	58.014.671.057	117.035.262.984	156.572.007.766	18.477.926.275	18.477.926.275
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ (iii)	-	-	42.123.982.771	13.190.419.715	28.933.563.056	28.933.563.056
Vay cá nhân	51.198.371.813	51.198.371.813	37.005.903.944	57.257.988.180	30.946.287.577	30.946.287.577
Nợ dài hạn đến hạn trả	888.000.000	888.000.000	710.400.000	888.000.000	710.400.000	710.400.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CNĐống	888.000.000	888.000.000	710.400.000	888.000.000	710.400.000	710.400.000
Vay dài hạn	1.871.731.500	1.871.731.500	-	710.400.000	1.161.331.500	1.161.331.500
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CNĐống	1.871.731.500	1.871.731.500	-	710.400.000	1.161.331.500	1.161.331.500
Cộng	124.198.604.229	124.198.604.229	310.439.588.500	339.037.235.608	95.600.957.121	95.600.957.121

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số KH2-190181/HĐCTD-MEDI ngày 18/9/2019. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng (trong đó hạn mức cho vay là 70 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh là 100 tỷ đồng) với thời hạn cấp tín dụng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngăn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được quy định trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng 15.900 m2 đất nông nghiệp cho thuê trả tiền 1 lần tại thửa đất xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển tại đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo **MẪU SỐ B09 - DN**

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng hạn mức số 27/2019-HĐCVHM/NHCT126-MEDIPLANTEX ngày 02/10/2019. Hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng với thời hạn cấp tín dụng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 356-358 Giải phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội; máy móc thiết bị thuộc dây chuyền sản xuất thuốc kháng sinh tại Mê Linh và hàng tồn kho luân chuyển thuộc sở hữu của Mediplantex được giữ tại số 356-358 Giải phóng được và một số tài sản cố định khác.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 23376.19.051.1569383.TD ngày 01/8/2019 và các phụ lục kèm theo. Hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng (bao gồm hạn mức cho vay là 30 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh là 40 tỷ đồng). Thời gian cấp hạn mức tín dụng đến ngày 10/3/2020. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được quy định trên từng giấy nhận nợ.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 07/2018/HĐCVDADT/NHCT126-MEDIPLANTEX ngày 17/08/2018 với hạn mức không quá 3,86 tỷ đồng. Mục đích vay dùng để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Đầu tư máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là Toàn bộ máy móc, dây chuyền thiết bị bao gồm máy sắc khí lỏng, trạm biến áp và Dây chuyền sản xuất kem mỡ của Dự án "Đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh".

Lịch trả nợ vay trung hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	710.400.000	710.400.000
Từ năm thứ 02 đến năm thứ 05	1.161.331.500	1.871.731.500
Cộng	1.871.731.500	2.582.131.500

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2019	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	(607.211.851)	11.749.275.781	9.722.316.976	1.419.746.954
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.851.221.279	5.851.221.279	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	235.699.544	235.699.544	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.756.023.813	9.140.944.161	11.556.023.813	3.340.944.161
Thuế thu nhập cá nhân	(260.831.804)	3.017.097.210	2.512.221.959	244.043.447
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.739.115.464	1.739.115.464	-
Các khoản phải nộp khác	-	528.848.890	528.848.890	-
Cộng	4.887.980.158	32.262.202.329	32.145.447.925	5.004.734.562
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	1.088.161.895			-
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.976.142.053			5.004.734.562

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay	93.682.103	68.499.734
Chi phí bán hàng	476.924.893	2.293.650.654
Cộng	570.606.996	2.362.150.388

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	157.651.812	152.117.144
Cổ tức phải trả	2.481.293.417	2.733.638.812
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng	5.039.205.164	5.039.205.164
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Tân Phú Cường (**)	110.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	154.263.828	173.375.859
Cộng	117.832.414.221	18.098.336.979

(*) Khoản thu nhập nhận trước theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 35/2009/HĐHT ngày 25/12/2009 và phụ lục hợp đồng số 36/2009/PL-HĐHT ngày 28/12/2009 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng về việc thực hiện hợp tác đầu tư thực hiện dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng Nhà ở chung cư cao tầng tại lô đất 118 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(**) Khoản tiền thanh toán theo tiến độ Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại 356-358 đường Giải phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân ngày 24/10/2018, giá trị hợp đồng là 250 tỷ đồng. Theo hợp đồng hợp tác, Công ty và Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Tân Phú Cường thống nhất cùng vốn thành lập doanh nghiệp dự án để đầu tư xây dựng khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ và văn phòng tại địa chỉ khu đất 356-358 đường Giải phóng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND				
Tại ngày 01/01/2018	62.800.950.000	29.425.200.000	9.782.414.151	44.502.580.674	146.511.144.825	
Lãi trong năm	-	-	-	39.681.658.124	39.681.658.124	
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(41.024.276.069)	(41.024.276.069)	
Tăng khác	-	-	-	1	1	
Tại ngày 31/12/2018	62.800.950.000	29.425.200.000	9.782.414.151	43.159.962.730	145.168.526.881	
Lãi trong năm	-	-	-	35.896.790.786	35.896.790.786	
Phân phối lợi nhuận	-	-	30.000.000.000	(42.158.176.910)	(12.158.176.910)	
Giảm khác	-	-	-	(1)	(1)	
Tại ngày 31/12/2019	62.800.950.000	29.425.200.000	39.782.414.151	36.898.576.605	168.907.140.756	

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 29/NQ-HĐCDTN2019/MED ngày 26/04/2019. Chi tiết như sau: Trích quỹ đầu tư phát triển: 30.000.000.000 đồng; chia cổ tức (tỷ lệ 15%): 9.420.142.500 đồng; Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 793.633.162 đồng; trích thưởng ban điều hành và người lao động: 1.944.401.248 đồng.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND	Tỷ lệ sở hữu %	VND	Tỷ lệ sở hữu %
Ông Trần Nguyễn Hoàng Phúc	13.809.500.000	21,99%	13.809.500.000	21,99%
Bà Nguyễn Ngọc Xuân Trang	10.656.250.000	16,97%	10.656.250.000	16,97%
Tổng Công ty Dược Việt Nam	7.137.500.000	11,37%	7.137.500.000	11,37%
Ông Trần Hoàng Dũng	5.000.000.000	7,96%	5.000.000.000	7,96%
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	3.500.000.000	5,57%	3.500.000.000	5,57%
Các cổ đông khác	22.697.700.000	36,14%	22.697.700.000	36,14%
Cộng	62.800.950.000	100%	62.800.950.000	100%

Các giao dịch về vốn chủ sở hữu

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	62.800.950.000	62.800.950.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	62.800.950.000	62.800.950.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	9.420.142.500	37.680.570.000

Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.280.095	6.280.095
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.280.095	6.280.095
- Cổ phiếu phổ thông	6.280.095	6.280.095
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.280.095	6.280.095
- Cổ phiếu phổ thông	6.280.095	6.280.095

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2019	01/01/2019
Ngoại tệ các loại		
- USD	37.337,73	37.928,60
- EUR	325,71	336,63

22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Doanh thu	729.163.988.605	776.622.937.267
- Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	725.891.071.157	768.028.919.840
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.272.917.448	8.594.017.427
Các khoản giảm trừ doanh thu	693.287.483	1.674.109.895
- Giảm giá hàng bán	-	236.169.360
- Hàng bán bị trả lại	693.287.483	1.437.940.535
Cộng	728.470.701.122	774.948.827.372

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm đã bán	557.485.765.870	610.253.577.542
Hoàn nhập/Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(135.297.036)	295.364.339
Cộng	557.350.468.834	610.548.941.881

24. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.114.162.953	30.032.166
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	540.000.000
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.833.412.437	1.998.548.301
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	205.665.326	442.662.037
Cộng	3.153.240.716	3.011.242.504

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng	63.040.878.627	69.035.471.609
Chi phí nhân công	36.489.656.258	38.758.389.231
Chi phí vật liệu, bao bì	1.040.672.152	603.933.227
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.686.845	56.721.982
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	7.323.936.085	18.313.194.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.308.440.605	5.701.753.637
Chi phí khác	11.773.486.682	5.601.479.387
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	57.044.535.285	41.482.142.798
Chi phí nhân công	30.261.498.240	25.814.083.019
Chi phí vật liệu quản lý	2.851.146.905	1.538.351.865
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.154.827.063	1.842.744.457
Thuế, phí và lệ phí	1.849.075.464	1.919.129.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.230.350.337	5.714.139.357
Chi phí khác	14.697.637.276	4.653.694.741
Cộng	120.085.413.912	110.517.614.407

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	7.984.497.377	8.207.773.965
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.220.721.894	2.039.987.315
Cộng	9.205.219.271	10.247.761.280

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	425.002.035.956	456.287.494.984
Chi phí nhân công	109.131.839.473	106.701.639.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.490.490.558	10.519.287.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.068.973.996	43.531.044.360
Chi phí khác bằng tiền	38.568.446.755	31.837.144.758
Cộng	611.261.786.738	648.876.610.453

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	45.037.734.947	50.277.973.662
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	666.985.857	(6.497.854.596)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	685.296.827
Trừ: Thu nhập tính thuế các năm trước	-	7.758.181.820
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	666.985.857	1.945.624.051
Thu nhập chịu thuế	45.704.720.804	43.780.119.066
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp bổ sung của các năm trước	-	1.840.291.725
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.140.944.161	10.596.315.538

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B09 - DN

29. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.896.790.786	39.681.658.124
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.738.034.410
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.896.790.786	36.943.623.714
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.280.095	6.280.095
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (*)	5.716	5.883

(*) Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2019, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 có thể được điều chỉnh, phụ thuộc vào việc trích các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế sau khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 29/NQ-HĐCĐTN2019/MED ngày 26/04/2019.

30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền lương, thù lao của thành viên Ban Kiểm soát	903.459.918	510.016.982

31. THÔNG TIN KHÁC

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Cổ tức trả cho cổ đông cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	1.247.647.500	4.990.590.000
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	6.727.550.000	5.555.215.059

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4 về công cụ tài chính.

	Giá trị ghi sổ 31/12/2019	Giá trị ghi sổ 01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.963.500.081	6.327.244.269
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.000.000.000	-
Phải thu của khách hàng	258.286.802.358	244.796.336.892
Phải thu khác	8.729.615.028	285.653.977
Cộng	334.979.917.467	251.409.235.138
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	141.200.533.786	191.355.761.337
Chi phí phải trả	570.606.996	2.362.150.388
Phải trả khác	115.193.468.992	15.212.581.023
Vay và nợ thuê tài chính	95.600.957.121	124.198.604.229
Cộng	352.565.566.895	333.129.096.977

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn về thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại một số thuyết minh ở phần trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Rủi ro thị trường

Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ đồng Đô la Mỹ (USD) vì một số các giao dịch mua hàng, bán hàng bằng USD. Công ty quản lý rủi ro này bằng cách cân đối các hợp đồng giữa số phải thu bằng ngoại tệ và phải trả bằng ngoại tệ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất cố định (có điều chỉnh). Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

Quản lý rủi ro về giá

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng và bán hàng. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá

Rủi ro tín dụng

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn, có kỳ hạn), phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

- Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

- Tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá

Tài sản tài chính giảm giá

- Quá hạn trên 3 năm

Cộng

31/12/2019	01/01/2019
VND	VND
818.698.179	818.698.179
818.698.179	818.698.179

Tài sản tài chính quá hạn (phải thu quá hạn) hoặc giảm giá nêu trên đã được Công ty phòng ngừa rủi ro bằng cách trích lập dự phòng theo quy định phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Ngoài các khoản nêu trên, Công ty không có các nhóm tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá khác.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

	Đến 1 năm VND	Trên 1 năm VND
Tại ngày 31/12/2019		
Phải trả người bán	141.200.533.786	-
Chi phí phải trả	570.606.996	-
Phải trả khác	115.193.468.992	-
Vay và nợ thuê tài chính	94.439.625.621	1.161.331.500
Cộng	351.404.235.395	1.161.331.500
Tại ngày 01/01/2019		
Phải trả người bán	191.355.761.337	-
Chi phí phải trả	2.362.150.388	-
Phải trả khác	15.212.581.023	-
Vay và nợ thuê tài chính	122.326.872.729	1.871.731.500
Cộng	331.257.365.477	1.871.731.500

Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc trừ dự phòng (nếu có) đối với chứng khoán kinh doanh, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Quyết định số 34/QĐ-SGDHN ngày 17/01/2020 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là MED và số lượng chứng khoán niêm yết là 6.280.095 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu). Theo thông báo số 190/TB-SGDHN ngày 11/3/2020 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty là ngày 18/03/2020.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Người lập

Nguyễn Hữu Thơm

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang Nhung



Trần Hoàng Dũng

